

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : LUẬT

Sinh viên : Đỗ Thị Lan Anh

HẢI PHÒNG – 2021

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH
VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TỪ THỰC TIỄN
TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: LUẬT**

Sinh viên : Đỗ Thị Lan Anh

Giảng viên hướng dẫn: Thạc sỹ, Luật sư Trần Ngọc Vinh

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Thị Lan Anh Mã SV: 1717905012

Lớp : PLH2101

Ngành : Luật

Tên đề tài: Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nội dung đề tài nghiên cứu về Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng; đánh giá các quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao và thực trạng thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao thông qua tổ chức bộ máy, hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng và các địa phương trên cả nước.

- Để thực hiện nội dung của đề tài cần tìm kiếm, nghiên cứu tài liệu, các cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật đối với nội dung đề tài nghiên cứu. Đánh giá đúng, đủ, chính xác các nội dung, vấn đề cần nghiên cứu để đưa ra các giải pháp hiệu, quả, khả thi của đề tài.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Tài liệu nghiên cứu, tham khảo là các chủ trương, định hướng của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước đã được ban hành và thực thi; các giáo trình được giảng dạy tại các trường đại học; các bài viết của các tác giả, chuyên gia tại các báo, tạp chí, trang web chính thức... về đề tài nghiên cứu. Các Nghị quyết, Quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, báo cáo của đơn vị thực hiện nghiên cứu của đề tài cụ thể là Sở Văn hóa và Thể thao Hải Phòng.

- Các số liệu nghiên cứu tập trung là số liệu tại đơn vị thực hiện nghiên cứu và có nội dung chính xác, bảo đảm, đáng tin cậy.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng

Địa chỉ: Số 18 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Trần Ngọc Vinh
Đơn vị công tác : Hội Luật gia thành phố Hải Phòng
Họ và tên sinh viên : Đỗ Thị Lan Anh - Chuyên ngành: Luật
Nội dung hướng dẫn: Hướng dẫn làm khóa luận tốt nghiệp với Đề tài “Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng”

.....

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Có tinh thần cầu thị, chủ động trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp.
- Hoàn thành đúng tiến độ.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Đã trình bày được cơ sở lý luận về thanh tra, thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao và pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.
- Phân tích, đánh giá được các quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao và thực trạng thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao thông qua tổ chức bộ máy, hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng. Số liệu có trích dẫn nguồn đáng tin cậy, Bảng biểu sắp xếp logic, phù hợp với đề tài.
- Đề xuất được các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng và các địa phương trên cả nước. Giải pháp dựa trên thực trạng pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng, có cơ sở khoa học, logic và tính thực tiễn.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ

Không được bảo vệ

Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2021

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: Đỗ Thị Lan Anh

Ngày sinh: 18/02/1989

Lớp: PLH2101

Chuyên ngành: Luật

Khóa 21

Thực tập tại: Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng.

Từ ngày: 10/02/2020 đến ngày 18/4/2020.

1. Về tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật:

- Có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ nghiêm túc trong việc nghiên cứu, tìm hiểu về tổ chức hoạt động cũng như các hoạt động pháp lý của Sở Văn hóa và Thể thao.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật trong việc thực hiện quy chế, nội quy của cơ quan trong suốt quá trình thực tập.

2. Về kết quả thực tập nghề nghiệp:

- Trong quá trình thực tập, nghiên cứu, tìm hiểu về tổ chức, các hoạt động pháp lý của Sở Văn hóa và Thể thao, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao, học viên Đỗ Thị Lan Anh đã thực hiện nghiên cứu, tìm hiểu và nắm được tổ chức hoạt động của Sở Văn hóa và Thể thao, các hoạt động pháp lý thực tiễn của Sở Văn hóa và Thể thao, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao.
- Học viên cũng đã nêu được những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức các hoạt động pháp lý của Sở Văn hóa và Thể thao, của Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng.
- Từ đó đã có những kiến nghị đề xuất nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động pháp lý tại Sở Văn hóa và Thể thao, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao.

3. Đánh giá chung:

- Học viên đã hoàn thành tốt việc nghiên cứu tìm hiểu tổ chức, hoạt động pháp lý của Sở Văn hóa và Thể thao, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng.
- Sở Văn hóa và Thể thao đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, thái độ cầu thị, ý thức tổ chức kỷ luật của học viên Đỗ Thị Lan Anh.

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2020

Xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập

Cán bộ hướng dẫn thực tập của cơ sở
CHÁNH THANH TRA

Trần Kim Chung

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành chương trình Đại học ngành Luật và thực hiện khóa luận với đề tài: “Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng”, tôi đã nhận được sự quan tâm, giảng dạy và tạo điều kiện của Ban Giám hiệu, các thầy, cô giáo trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, khoa Quản trị kinh doanh, các thầy, cô giáo trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng trực tiếp giảng dạy tôi trong suốt thời gian qua.

Đặc biệt, cho tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Thạc sỹ, Luật sư Trần Ngọc Vinh, Ủy viên Ban chấp hành Hội Luật gia Việt Nam, Chủ tịch Hội Luật gia Hải Phòng đã dành nhiều thời gian tâm huyết và tận tình hướng dẫn nghiên cứu, tạo mọi điều kiện rất thuận lợi, giúp tôi hoàn thành khóa luận này.

SINH VIÊN

Đỗ Thị Lan Anh

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	5
1.1. Khái quát về thanh tra.....	5
1.1.1. Khái niệm Thanh tra.....	5
1.1.2. Đặc điểm của thanh tra	7
1.1.3. Vai trò của thanh tra	8
1.2. Thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao	9
1.2.1. Khái niệm thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.....	9
1.2.2. Chủ thể, hình thức và đối tượng của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao	10
1.2.3. Nội dung hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao	11
1.2.4. Nguyên tắc hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.....	13
1.3. Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.....	15
1.3.1. Khái niệm Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.....	15
1.3.2. Đặc điểm của Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.....	15
1.3.3. Vai trò của Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.....	17
1.3.4. Nội dung của Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao	19
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	22
2.1. Thực trạng hệ thống pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao	22
2.1.1. Hệ thống văn bản pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao	22
2.1.2. Đánh giá thực trạng hệ thống pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao	24
2.2. Thực trạng hoạt động văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng.....	29
2.2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu về phát triển văn hoá, gia đình và thể thao của thành phố Hải Phòng	29
2.2.2. Tồn tại, hạn chế.....	35
2.3. Thực trạng thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng	38
2.3.1. Khái quát chung về bộ máy quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng	38
2.3.2. Tổ chức bộ máy thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao thành phố Hải Phòng.....	41
2.3.3. Hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng.....	43

2.3.4. Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về thanh tra văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng	46
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA VÀ THỂ THAO.....	52
3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng	52
3.2. Đổi mới tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao ...	54
3.3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật	56
3.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ thanh tra chuyên ngành	57
3.5. Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động thanh tra	58
KẾT LUẬN	60
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	61

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao thuộc hệ thống thanh tra nhà nước; là cơ quan tham mưu của cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp về văn hóa và thể thao; giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra ở các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của ngành Văn hóa và Thể thao.

Hoạt động của các cơ quan thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nhằm phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục, hoàn thiện; hướng dẫn, tuyên truyền các chủ thể tham gia hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành Văn hóa và Thể thao quản lý, thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật góp phần phòng ngừa sai phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước ngành Văn hóa và Thể thao, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, thế giới và trong nước có nhiều thay đổi như hiện nay, hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nói chung, thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao thành phố Hải Phòng nói riêng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Hoạt động thanh tra chưa phủ kín các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra còn thiếu và lạc hậu chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ. Chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao đã có nhưng chưa đủ mạnh, mức xử phạt còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội. Trong khi đó phương thức, hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa và thể thao ngày càng tinh vi.

Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, chủ quan khác nhau, trong đó nguyên nhân quan trọng là do hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao còn nhiều bất cập, đặc biệt là công tác thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao còn những hạn chế nhất định cùng với những tồn tại của hệ thống pháp luật nói chung, trong đó có pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

Vì vậy, để góp phần khắc phục những bất cập nêu trên, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao đòi hỏi phải làm rõ cơ sở

lý luận, đánh giá tình hình thực tiễn, từ đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện và bảo đảm thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại các địa phương trên cả nước ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện tình hình mới. Đó cũng là lý do em chọn đề tài: “Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Xuất phát từ vị trí, vai trò của công tác thanh tra đối với hoạt động quản lý nhà nước, ở nước ta trong nhiều năm qua, vấn đề pháp luật về thanh tra nói chung, thanh tra chuyên ngành nói riêng đã được đề cập tại nhiều đặc san, sách chuyên ngành, công trình, bài viết nghiên cứu. Tuy nhiên, vấn đề nghiên cứu pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nhìn chung còn mới mẻ.

Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu khoa học, luận văn, bài viết nghiên cứu pháp luật về thanh tra, thanh tra chuyên ngành như:

- Đề tài cấp bộ: *Các nguyên tắc trong hoạt động thanh tra – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nguyễn Thái Hồng, Thanh tra Chính phủ - Hà Nội, 2011.

- Đề tài cấp bộ: *Tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, TS Nguyễn Tuấn Khanh, Viện Khoa học Thanh tra, Thanh tra Chính phủ, Hà Nội - 2014.

- Luận văn thạc sĩ luật: *Tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra chuyên ngành ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Nguyễn Thị Thục, Hà Nội - 2012.

- Luận văn thạc sĩ luật: *Hoạt động thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*, Lê Thị Thu Hiền, Hà Nội - 2015.

- Luận văn thạc sĩ luật: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong tổ chức và hoạt động của thanh tra ở Việt Nam*, Lê Thị Thu Oanh, Hà Nội - 2004.

- Luận văn Thạc sĩ Quản lý công: *Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*, Nguyễn Đức Giang, Hà Nội – 2017.

- Bài viết: *Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành*, Ths. Hồ Thị Thu An, Vụ Pháp chế Thanh tra Chính phủ, đăng tại www.giri.ac.vn ngày 08/9/2015.

- Bài viết: *Hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả trưng tập, quản lý và sử dụng công tác viên thanh tra trong hoạt động thanh tra*, Ths. Tạ Thu Thủy, Viện khoa học Thanh tra, đăng tại www.giri.ac.vn ngày 23/6/2015.

- Bài viết: *Vai trò của các cơ quan Thanh tra nhà nước trong điều kiện*

xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Ths. Nguyễn Huy Hoàng, Trường Cán bộ Thanh tra, đăng tại www.giri.ac.vn ngày 30/9/2014.

- Bài viết: *Định hướng xây dựng chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, TS. Nguyễn Quốc Hiệp, Viện Khoa học thanh tra, đăng tại www.giri.ac.vn ngày 30/9/2014.

Các công trình, luận văn, bài viết trên đã tập trung nghiên cứu, làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác thanh tra, thanh tra chuyên ngành. Tuy nhiên, đối với những vấn đề xung quanh việc hoàn thiện và bảo đảm thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao lại chưa được tập trung nghiên cứu cụ thể và toàn diện. Vì vậy, em lựa chọn đề tài “Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng” để trên cơ sở kế thừa những kết quả của các công trình nghiên cứu pháp luật thanh tra, thanh tra chuyên ngành, tập trung nghiên cứu pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn thành phố Hải Phòng.

3. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao; tình hình thực tiễn thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nói chung và tại thành phố Hải Phòng nói riêng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện và bảo đảm thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian nghiên cứu: thành phố Hải Phòng.

Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2018 đến năm 2020.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thống kê.
- Phương pháp so sánh.
- Phương pháp phân tích.
- Phương pháp tổng hợp.

6. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, khóa luận gồm 03 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

Chương 2. Thực trạng pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng.

Chương 3. Giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

1.1. Khái quát về thanh tra

1.1.1. Khái niệm Thanh tra

Thuật ngữ Thanh tra xuất phát từ gốc tiếng La tinh là “inspectorate”, có nghĩa là “nhìn vào bên trong”, chỉ sự kiểm tra, xem xét từ bên ngoài của chủ thể có thẩm quyền đối với hoạt động của đối tượng nhất định. Theo thuật ngữ này, hoạt động thanh tra chỉ giới hạn trong hoạt động kiểm tra, xem xét, chưa bao gồm vai trò xử lý của chủ thể thanh tra đối với đối tượng thanh tra, các cá nhân, tổ chức sau khi kiểm tra, xem xét.

Tiếp đó, thuật ngữ Thanh tra tiếp tục được giải thích tại các Từ điển Pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới. Theo Từ điển Luật học Đức, thanh tra được hiểu là sự tác động của chủ thể đến đối tượng đã và đang thực hiện thẩm quyền được giao nhằm đạt được mục đích nhất định - sự tác động có tính trực thuộc. Theo giải thích của Từ điển Luật học Đức, hoạt động thanh tra được hiểu với nghĩa rộng về mặt nội dung hoạt động. Bất kể sự tác động nào của chủ thể thanh tra đến đối tượng thanh tra trực thuộc đã và đang thực hiện thẩm quyền được giao để hướng đến một mục đích nhất định đều được hiểu là hoạt động thanh tra. Tuy nhiên, theo nghĩa này, hoạt động thanh tra chỉ được giới hạn giữa chủ thể thanh tra và đối tượng thanh tra trực thuộc, chưa bao gồm đối tượng thanh tra là cơ quan, tổ chức, cá nhân không trực thuộc. Chẳng hạn như hoạt động thanh tra chuyên ngành hiện nay của các cơ quan quản lý ngành đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không trực thuộc về tổ chức trong việc chấp hành quy định của pháp luật chuyên ngành,...

Theo Từ điển Tiếng Việt, thanh tra được hiểu là kiểm soát, xem xét tại chỗ việc làm của địa phương, cơ quan, xí nghiệp. Theo quan niệm này, thanh tra bao hàm kiểm soát - hoạt động xem xét và phát hiện, ngăn chặn những gì trái với quy định. Tùy thuộc vào chế độ chính trị, cấu trúc Nhà nước và các đặc điểm riêng của quốc gia, dân tộc mà các quốc gia trên thế giới thiết lập cơ quan thực hiện chức năng thanh tra theo những cách khác nhau. Có quốc gia sử dụng Thanh tra của Quốc hội (Thanh tra Quốc Hội Thụy điển, Đan Mạch, Canada, Austraylia..); Thanh tra của Chính phủ - Thanh tra hành pháp (Cơ quan Giám sát Hành chính Ai cập, Bộ Giám sát Trung Quốc,..); kiểm toán (Ủy ban Thanh tra

và Kiểm toán Hàn Quốc BAI thực hiện 02 chức năng thanh tra và kiểm toán),...

Ở nước ta, quan niệm về thanh tra hiện nay cũng như trong lịch sử được thể hiện qua những mô hình cơ quan nhà nước, các quy định của pháp luật và được đề cập ở những góc độ khác nhau:

Thời kỳ phong kiến, khái niệm thanh tra chưa được sử dụng nhưng có các chức quan làm công việc giống như thanh tra, đó là: Dưới thời Lý có chức quan Giám nghị đại phu (tả, hữu giám nghị đại phu); thời Trần có cơ quan gọi là "Ngự sử đài" với chức năng gần giống như cơ quan thanh tra Nhà nước hiện nay và có chức "Quan ngự sử" đứng đầu Ngự sử đài. Ngự sử đài có nhiệm vụ giúp Vua trong việc theo dõi, xem xét các công việc hệ trọng của triều đình. Quan Ngự sử đời nhà Trần có quyền tiền trạm hậu tấu và là chức quan duy nhất có quyền can gián Vua. Thời nhà Lê có hàm "Giám nghị đại phu" phong tặng cho bất cứ bề tôi nào dám nói thẳng, nói đúng sự thật, Giám nghị đại phu có quyền can gián nhà Vua những việc nên làm và những việc không nên làm.

Sau này, xuất phát từ nhu cầu cấp thiết đòi hỏi phải có cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong hoạt động quản lý nhà nước, ngày 23 tháng 11 năm 1945, chỉ sau 3 tháng từ khi Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 64/SL ngày 23/11/1945 thành lập Ban thanh tra đặc biệt, Điều 1 Sắc lệnh quy định: “Chính phủ sẽ lập ngay một Ban thanh tra đặc biệt có ủy nhiệm là đi giám sát tất cả các công việc và các nhân viên của các Ủy ban nhân dân và các cơ quan của Chính phủ”. Từ đây, thuật ngữ “Thanh tra” xuất hiện ở nước ta, quyền thanh tra được xác định và chính thức giao cho Chính phủ, trở thành khâu trọng yếu trong chu trình quản lý nhà nước của Chính phủ. Như V.I.Lê nin đã chỉ rõ: “Quản lý đồng thời phải có thanh tra, quản lý và thanh tra là một chứ không phải là hai” [11]. Trong mối quan hệ giữa quản lý nhà nước và thanh tra, quản lý nhà nước giữ vai trò chủ đạo, chi phối hoạt động thanh tra. Tiếp đó, thanh tra lại có tác động tích cực đối với quản lý và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước. Trong vai trò của mình, thanh tra không chỉ là hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân theo chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm khắc đối với những hành vi vi phạm và đề ra các biện pháp giúp các đối tượng thanh tra khắc phục, sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, phát huy ưu điểm... mà hơn hết còn là phương tiện để chủ thể quản lý phát hiện những biểu hiện trì trệ, không phù hợp với thực tiễn khách quan của cơ chế, phương pháp quản lý đã và đang cản trở các hoạt động quản lý, từ đó đề

xuất các biện pháp cải cách, hoàn thiện các hoạt động quản lý nhà nước.

Qua những phân tích trên, có thể hiểu: Thanh tra là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.1.2. Đặc điểm của thanh tra

Thứ nhất, thanh tra luôn gắn với hoạt động quản lý nhà nước.

Trong mối quan hệ giữa quản lý và thanh tra, quản lý giữ vai trò chủ đạo, chi phối hoạt động thanh tra. Mặt khác, hoạt động chấp hành của quản lý nhà nước thường bao gồm cả sự điều hành cho nên trong quá trình chấp hành trên thực tế các văn bản pháp luật đòi hỏi phải có sự kiểm tra nghiêm ngặt của các cơ quan có thẩm quyền. Là một khâu trong quá trình quản lý, thanh tra bị ràng buộc bởi quản lý nhưng đồng thời tác động trở lại góp phần điều chỉnh các cách thức, phương pháp quản lý của chủ thể quản lý. Chính hoạt động có tính hiệu quả của thanh tra sẽ ngăn chặn được nguy cơ biến dạng, tùy tiện, thiếu kỷ cương trong hoạt động quản lý nhà nước.

Thứ hai, thanh tra là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước.

Là một chức năng của quản lý nhà nước, thanh tra phải thể hiện như một tác động tích cực nhằm thể hiện quyền lực của chủ thể quản lý đối với đối tượng quản lý. Đây chính là cơ sở để xác định về mặt pháp lý, tính chất nhà nước của tổ chức thanh tra. Vì vậy tính quyền lực nhà nước của hoạt động thanh tra phải được cụ thể hóa trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống các cơ quan thanh tra. Nếu việc cụ thể hóa một mặt nào đó mà không được thực hiện đồng bộ thì sẽ dẫn đến hạ thấp vai trò, hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra.

Thứ ba, hoạt động thanh tra mang tính khách quan và độc lập tương đối.

Đây là đặc điểm vốn có, xuất phát từ bản chất của hoạt động thanh tra nhằm phân biệt hoạt động của cơ quan thanh tra với các loại hình cơ quan chức năng khác của bộ máy quản lý nhà nước. Ngoài những nhiệm vụ như những cơ quan quản lý nhà nước khác, tổ chức và hoạt động thanh tra chủ yếu là xem xét, đánh giá một cách khách quan, trung thực và kiến nghị xử lý đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tính khách quan và độc lập trong quá trình thanh tra thể hiện ở chỗ: Chỉ tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ; cơ quan thanh tra tự mình tiến hành thanh tra đối với đối tượng thanh tra theo thẩm quyền đã được pháp luật quy định. Tuy nhiên tính độc lập ở đây chỉ là

tương đối bởi vì trong hoạt động thanh tra, các cơ quan thanh tra phải căn cứ vào pháp luật và chính sách hiện hành, đồng thời cũng phải xuất phát từ thực tế cuộc sống, phải đặt sự vật, hiện tượng trong sự phát triển biện chứng với quan điểm khoa học, lịch sử cụ thể. Hơn nữa, theo quy định pháp luật thanh tra hiện hành, đối với những vụ việc phức tạp, xét thấy cần thiết thì thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước là người ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra theo thẩm quyền để thực hiện quyết định thanh tra. Trong trường hợp này, cơ quan thanh tra chỉ đóng vai trò giúp cho thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước của mình tiến hành thực hiện công tác thanh tra, đồng thời phải báo cáo kết quả thanh tra cho người ra quyết định và nội dung kết luận thanh tra cuối cùng do thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước quyết định.

1.1.3. Vai trò của thanh tra

Vai trò của công tác thanh tra đối với hoạt động quản lý nhà nước được thể hiện trên những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, Thanh tra là chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước, có vai trò quan trọng đối với việc đánh giá hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Hoạt động thanh tra xem xét, đánh giá trên thực tế việc thực hiện chủ chương, chính sách, pháp luật của nhà nước, qua đó kịp thời phát hiện những sơ hở, những sự bất hợp lý trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị điều chỉnh. Từ đó góp phần giúp cho chủ thể quản lý có được những thông tin cần thiết phục vụ cho việc hoạch định cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật và đưa ra các biện pháp chỉ đạo, điều hành hợp lý.

Thứ hai, Thanh tra là phương thức đảm bảo trật tự, kỷ cương trong quản lý, phòng ngừa vi phạm pháp luật, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Thông qua hoạt động thanh tra, những sai lệch trong việc thực hiện chủ chương, chính sách, pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra được phát hiện và xử lý kịp thời, bảo đảm tính tôn nghiêm của pháp luật. Đồng thời hoạt động thanh tra cũng là phương thức để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn đối tượng thanh tra thực hiện đúng các quy định của pháp luật để từ đó góp phần phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra và tái diễn ở đối tượng quản lý nhà nước.

Bên cạnh việc tìm ra những sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý, những nội dung trong chủ trương, chính sách chưa phù hợp với thực tiễn khách quan để kịp thời kiến nghị; phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, tuyên

truyền, phổ biến, hướng dẫn đối tượng quản lý thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thanh tra còn phải phát hiện và khẳng định, tạo điều kiện phát huy, nhân rộng những nhân tố tích cực. Có như vậy thì hiệu quả công tác thanh tra mới đáp ứng được yêu cầu phát triển của thực tiễn, hiệu quả công tác quản lý mới được nâng cao.

Thứ ba, thanh tra còn nhằm mở rộng và bảo đảm cho quyền dân chủ của nhân dân được thực thi một cách nghiêm minh.

Theo lý thuyết, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, cho nên Nhà nước có nghĩa vụ bảo đảm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người dân, tạo mọi điều kiện cho họ thực hiện các quyền về dân chủ - chính trị của mình như: quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quyền tự do lập hội, tự do ngôn luận, quyền khiếu nại, tố cáo... Do đó, pháp luật Việt nam không chỉ ghi nhận các quyền của công dân mà còn ghi nhận các cơ chế đảm bảo thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công dân thông qua hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện như quyền kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của các cơ quan nhà nước do mình bầu ra, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp mà mình là thành viên và các Ban Thanh tra nhân dân.... Tại Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân là cội nguồn của quyền lực nhà nước. Nhà nước có nghĩa vụ chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, tạo mọi điều kiện để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình, tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã hội. Hoạt động thanh tra góp phần bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân thông qua hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và thanh tra việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo. Từ đó bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, góp phần bảo đảm các quyền dân chủ, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân.

1.2. Thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

1.2.1. Khái niệm thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2020 (Khoản 3 Điều 3): “Thanh tra chuyên ngành là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý của ngành, lĩnh vực đó”.

Như vậy, có thể hiểu: Thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao là hoạt động thanh tra chuyên ngành thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành

Văn hóa và Thể thao. Hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao do các cơ quan thanh tra văn hóa và thể thao tiến hành thực hiện nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao, đảm bảo quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.2.2. Chủ thể, hình thức và đối tượng của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

- Về chủ thể:

Theo Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành và Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao được thực hiện bởi cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao trong đó cơ quan chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện là cơ quan thanh tra nhà nước về văn hóa và thể thao (Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao), không có cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Trong những trường hợp cần thiết, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao ra quyết định thanh tra, tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Do đó, về mặt chủ thể, khi nói đến thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao thì được hiểu đó là cơ quan thanh tra nhà nước về văn hóa và thể thao (Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao).

- Về hình thức thanh tra:

Hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao diễn ra với 03 hình thức: Thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất và thanh tra thường xuyên.

Tương ứng với các hình thức thanh tra nêu trên mà hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao được tiến hành theo đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên - những người được bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên, hiện đang công tác tại các cơ quan thanh tra nhà nước như Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao tiến hành thanh tra độc lập, căn cứ vào quy trình được quy định tại Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn có liên quan hướng đến đối tượng là

các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý của ngành văn hóa và thể thao trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định chuyên môn, kỹ thuật, quy tắc quản lý của ngành. Ngoài ra, trong hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao có thể có sự tham gia của các cộng tác viên thanh tra văn hóa và thể thao - là công chức, viên chức nhưng không thuộc biên chế của các cơ quan thanh tra nhà nước, được cơ quan thanh tra nhà nước về văn hóa và thể thao trung tập tham gia đoàn thanh tra.

- Về đối tượng thanh tra:

Đối tượng của hoạt động thanh tra chuyên ngành bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực quản lý của các ngành. Đối tượng của hoạt động thanh tra chuyên ngành có thể không phụ thuộc về mặt tổ chức đối với chủ thể thực hiện thanh tra chuyên ngành, tuy nhiên vì họ thực hiện những hoạt động liên quan đến ngành, lĩnh vực mà các cơ quan này quản lý nên theo quy định pháp luật họ vẫn là đối tượng thanh tra của các cơ quan thanh tra chuyên ngành.

Theo Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đối tượng của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao là: các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định của pháp luật.

1.2.3. Nội dung hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Nội dung thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao được quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ và trải rộng theo các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cụ thể là:

** Về thanh tra chuyên ngành Văn hóa - Gia đình:*

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể (di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, bảo tàng); điều kiện kinh doanh giám định cổ vật; điều kiện hành nghề tu bổ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất phim;

phát hành phim; phổ biến phim.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật:

+ Về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác; bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; tác phẩm báo chí; tác phẩm âm nhạc; tác phẩm sân khấu; tác phẩm điện ảnh; tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng; tác phẩm nhiếp ảnh; tác phẩm kiến trúc; bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học; tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian; chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu; tác phẩm phái sinh;

+ Về quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn; bản ghi âm, ghi hình; chương trình phát sóng; tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa;

+ Về quyền tác giả, quyền liên quan đối với các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo, biển hiệu, quảng cáo có yếu tố nước ngoài theo thẩm quyền.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động thư viện.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động mỹ thuật; nhiếp ảnh; triển lãm.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức lễ hội; hoạt động vũ trường; hoạt động karaoke; hoạt động trò chơi điện tử (trừ trò chơi điện tử trên mạng).

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động văn hóa, gia đình.

* Về thanh tra chuyên ngành Thể dục, thể thao:

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thể dục, thể thao

quần chúng.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thể thao thành tích cao; thể thao chuyên nghiệp.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về cơ sở thể thao; điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thể dục, thể thao của các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động thể dục, thể thao.

1.2.4. Nguyên tắc hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Nguyên tắc thanh tra là tập hợp các quy tắc chỉ đạo, những tiêu chuẩn hành động mà các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức thanh tra, cán bộ, Thanh tra viên phải tuân theo hoạt động thanh tra.

Các nguyên tắc hoạt động thanh tra chỉ đạo và chi phối các mối quan hệ trong thanh tra nhằm đảm bảo cho hoạt động thanh tra đạt được mục đích đề ra.

Hoạt động thanh tra của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao phải tuân theo các nguyên tắc chung của hoạt động thanh tra sau đây:

Một là, hoạt động thanh tra tuân theo pháp luật. Trong quá trình thanh tra, những người được giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra (Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra) phải tuân thủ đúng những qui định của pháp luật, bảo đảm tính độc lập, nghiêm minh khi thực hiện những thủ tục cần thiết và trong phạm vi thẩm quyền cho phép. Việc ra quyết định thanh tra trong phạm vi thẩm quyền; việc tiến hành thanh tra trong phạm vi nội dung, thời hạn ghi trong quyết định thanh tra; việc áp dụng các quyền hạn được thực hiện theo quy định của pháp luật; việc kết luận thanh tra phải dựa trên cơ sở quy định của pháp luật. Người ra kết luận thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận và việc làm của mình trong quá trình thanh tra. Các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn thanh tra để thực hiện hành vi trái pháp luật, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra; thanh tra vượt quá thẩm quyền, phạm vi, nội dung thanh tra; cố ý kết luận sai sự thật, quyết định, xử lý trái pháp luật, bao che cho người có hành vi vi phạm... đều bị nghiêm cấm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Hai là, bảo đảm chính xác khách quan, công khai, trung thực, dân chủ, kịp thời. Đây là nguyên tắc quan trọng, vì bất kỳ một kết quả nào trong thanh tra

không đảm bảo tính chính xác đều dẫn đến việc nhìn nhận, đánh giá sai đối tượng thanh tra, từ đó có những xử lý thiếu đúng đắn, trái pháp luật.

Ba là, tuân thủ trình tự thanh tra. Trong Luật Thanh tra và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP có một chương riêng về hoạt động thanh tra. Những nội dung cần xác định trong chương này là những qui tắc mà hoạt động thanh tra, đối tượng thanh tra và cả những người có liên quan phải chấp hành.

Bốn là, xác định đúng đối tượng, phạm vi, nội dung hoạt động thanh tra. Đối tượng, phạm vi, nội dung thanh tra luôn được xác định bởi yêu cầu quản lý nhà nước. Theo từng thời kỳ giai đoạn cụ thể, như một đòi hỏi mang tính tất yếu quản lý cần phải hướng dẫn kiểm soát hệ thống của mình để hướng đích. Do vậy, việc xác định đối tượng, phạm vi, nội dung hoạt động thanh tra có căn cứ từ hai phương diện:

- Mức khái quát, hệ thống quản lý cần thông tin về vấn đề gì và thanh tra đáp ứng theo phương pháp nào lấy ngăn chặn, phòng ngừa là chính hay xử lý là chính.

- Mức cụ thể, hoạt động thanh tra thuộc quản lý nhà nước ở lĩnh vực nào thì có đối tượng phạm vi, nội dung cụ thể theo lĩnh vực đó và điều đó được thể hiện trực tiếp thông qua quyết định của cấp có thẩm quyền.

Năm là, sử dụng đúng quyền hạn trong hoạt động thanh tra. Quyền hạn trong hoạt động thanh tra là yếu tố mang tính nguyên tắc đảm bảo cho thanh tra đạt được mục đích đề ra. Hoạt động thanh tra là hoạt động nhân danh quyền lực hành chính nhà nước của cơ quan quản lý hành chính cấp trên đối với cấp dưới. Do vậy giới hạn, phạm vi sử dụng quyền trong thanh tra nằm trong khuôn khổ của quyền lực hành chính nhà nước. Việc sử dụng đúng quyền hạn trong thanh tra đòi hỏi trên các khía cạnh: phạm vi, tính chất vấn đề, hành động và không hành động trong sử dụng quyền.

Sáu là, hoạt động thanh tra không được làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra. Đây là nguyên tắc thể hiện mối quan hệ giữa các cơ quan thanh tra với cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra; giữa cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi quyền lực nhà nước với đối tượng chịu sự quản lý.

Nhìn một cách tổng quát, mục đích cuối cùng của hoạt động thanh tra là góp phần bảo đảm sự phát triển ổn định và lành mạnh. Chính vì vậy mà thanh tra không được làm cản trở hoạt động của đối tượng. Các cơ quan thanh tra chỉ tiến hành thanh tra những nội dung ghi trong quyết định thanh tra, không được

tự ý mở rộng phạm vi thanh tra hoặc kéo dài thời gian thanh tra... Việc kết luận phải chính xác, khách quan, không vì động cơ cá nhân, không được gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra. Đồng thời, cần khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, Luật Thanh tra năm 2010 đã quy định hoạt động thanh tra “không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra”.

1.3. Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

1.3.1. Khái niệm Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Lịch sử nhân loại cho thấy pháp luật ra đời cùng với sự xuất hiện của Nhà nước, là công cụ giúp Nhà nước quản lý xã hội thông qua việc tác động để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo một định hướng nhất định. Có thể hiểu, “Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện, thể hiện ý chí của giai cấp thống trị trong xã hội, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”. [5]

Ở nước ta, pháp luật nói chung và pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng được Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, xuất phát từ nhu cầu, đòi hỏi của đời sống xã hội và giải quyết những nhu cầu, đòi hỏi ấy theo định hướng của Nhà nước. Như vậy, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao trong vai trò của mình là nhân tố điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao sẽ tạo căn cứ pháp lý để các chủ thể thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phát huy vị trí, vai trò, góp phần giúp chủ thể quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao đạt được những mục tiêu trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao.

Từ đó có thể hiểu: Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao là tổng thể các quy định do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

1.3.2. Đặc điểm của Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao có những đặc điểm cơ bản sau:

Một là, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao mang những đặc trưng của ngành văn hóa và thể thao.

Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao bên cạnh việc

quy định những vấn đề xung quanh tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao theo tinh thần của Luật Thanh tra, còn chứa đựng những quy định phù hợp với đặc trưng riêng của ngành văn hóa và thể thao để đảm bảo cho các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra văn hóa và thể thao thực hiện được nhiệm vụ của mình. Chẳng hạn, theo quy định của Thông tư số 01/2017/TT-BVHTTDL ngày 24/02/2017 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Điều 4 về danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động thanh tra, khoản 1 gồm: Phương tiện vận chuyển chuyên dùng (xe ô tô, mô tô, xuồng, canô chuyên dùng); Thiết bị đo cường độ ánh sáng; Thiết bị đo cường độ âm thanh, thiết bị đo độ ồn; Thiết bị đo độ PH, tiêu chuẩn nước bể bơi...

Hai là, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao có nguồn rất đa dạng.

Là tổng thể các quy định do nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong tổ chức và hoạt động của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, nguồn của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao được thể hiện tại các văn bản Luật và văn bản dưới luật. Tiếp đó, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao bên cạnh việc chứa đựng những quy định của pháp luật về thanh tra, còn chứa đựng những quy định của pháp luật chuyên ngành văn hóa và thể thao. Như vậy, nguồn của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao được thể hiện tại các văn bản luật về thanh tra, về chuyên ngành văn hóa và thể thao (Luật Thanh tra, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Di sản văn hóa, Luật Điện ảnh, Luật Thư viện, Luật Thể dục thể thao,...) và các văn bản dưới luật (Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra...)

Ba là, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao chịu sự tác động của tiến trình hội nhập quốc tế.

Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ Quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, điều 43 về áp dụng điều ước quốc tế đã quy

định: “Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia có quy định khác về tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế”. [3] Ngày nay, hội nhập là xu thế chung của quốc tế. Trong tình hình đó, Việt Nam trên tinh thần kế thừa, gìn giữ và phát huy những giá trị tốt đẹp của bản sắc dân tộc, luôn tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên Hợp quốc và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Tham gia vào tiến trình hội nhập, Việt Nam phải thực hiện và có lộ trình thích nghi với các quy định của pháp luật quốc tế, trong đó bao gồm cả pháp luật về thanh tra và pháp luật về quản lý nhà nước đối với ngành Văn hóa và Thể thao. Điều này tác động đến tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra nói chung, thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng. Chẳng hạn, khi nền thể thao Việt Nam tham gia sân chơi chung của thế giới, hội nhập quốc tế (năm 1964, Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (VFF) được Liên đoàn Bóng đá thế giới (FIFA), Liên đoàn Bóng đá châu Á (AFC) công nhận là thành viên chính thức; tham gia Liên đoàn Bóng đá Đông Nam Á (AFF) năm 1984) thì văn bản quản lý nhà nước về bóng đá phải phù hợp với hệ thống văn bản quy định của FIFA, AFC và AFF như Luật Thi đấu bóng đá do Hội đồng Liên đoàn Bóng đá quốc tế (IFAB) ban hành, Luật Thi đấu futsal do Hội đồng FIFA ban hành...

1.3.3. Vai trò của Pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Với những đặc điểm của mình, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao có vai trò quan trọng trong đời sống nhà nước và đời sống xã hội.

Thứ nhất, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao góp phần giữ gìn trật tự, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành văn hóa và thể thao.

Những quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao được Nhà nước ban hành, bảo đảm thực hiện. Trên cơ sở bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý của ngành, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao là căn cứ pháp lý quan trọng để cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực văn hóa và thể thao tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật

chuyên ngành, quy định chuyên môn – kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật qua đó góp phần tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hướng dẫn đối tượng vi phạm thực hiện đúng pháp luật, từ đó góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật chuyên ngành, quy định chuyên môn – kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành. Mặt khác, qua thanh tra, kịp thời phát hiện sơ hở của cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để từ đó có giải pháp tháo gỡ, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện chính sách pháp luật, đồng thời phát hiện những nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến để phát huy, nhân rộng.

Thứ hai, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân tạo điều kiện để công dân phát huy quyền làm chủ, tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã hội.

Trong điều kiện đất nước ngày đang phát triển hội nhập, Đảng và Nhà nước ta đang đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút nguồn lực của xã hội đối với hoạt động văn hóa và thể thao, tạo điều kiện để mọi tầng lớp nhân dân được thụ hưởng dịch vụ văn hóa và thể thao. Trong khi đó, nhu cầu của nhân dân về đời sống tinh thần và chăm sóc sức khỏe ngày một nâng cao dẫn đến sự xuất hiện của hàng loạt cơ sở hoạt động kinh doanh văn hóa và thể thao ngoài công lập bên cạnh các cơ sở công lập. Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao các cấp bên cạnh việc tạo lập và thực hiện cơ chế quản lý đối với các cơ sở hoạt động kinh doanh văn hóa và thể thao trong và ngoài công lập, mặt khác cần phải có cơ chế để người dân tham gia vào quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa và thể thao, giám sát hoạt động của các cơ sở hoạt động kinh doanh văn hóa và thể thao trong và ngoài công lập. Vì trong điều kiện có hạn về nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao các cấp không đủ khả năng để giám sát hàng ngày, hàng giờ đối với hoạt động của các cơ sở hoạt động kinh doanh văn hóa và thể thao trong và ngoài công lập. Vai trò giám sát ấy nên được giao cho người dân, những người hàng ngày thụ hưởng dịch vụ văn hóa và thể thao từ các cơ sở ấy. Họ sẽ trực tiếp đánh giá về chất lượng dịch vụ, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định chuyên môn – kỹ thuật, quy tắc quản lý lĩnh vực thuộc ngành. Khi đó, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao với những quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao sẽ vừa là công cụ của cơ quan quản lý nhà nước, vừa là công cụ để người dân thực hiện vai trò làm chủ thông qua hoạt động khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Bên cạnh đó, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao cũng là căn cứ để người dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giám sát, đánh giá tính hợp pháp, hiệu quả trong hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, bảo đảm hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trên thực tế hiện nay, trong hoạt động thanh tra nói chung, thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng vẫn tồn tại trường hợp thành viên đoàn thanh tra chưa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mình, thiếu kiên quyết trong xử lý hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra,... làm ảnh hưởng đến tính tôn nghiêm của pháp luật và môi trường hoạt động, cạnh tranh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý của ngành. Chính vì vậy, những quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giám sát hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao để đảm bảo cho hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao luôn được tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao còn góp phần tạo lập và duy trì môi trường hoạt động, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trước pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

Đối với hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, pháp luật thanh tra chuyên ngành là cơ chế giám sát, thúc đẩy mọi chủ thể đều phải tuân thủ pháp luật, mọi hành vi vi phạm pháp luật sẽ được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, bảo đảm mọi chủ thể đều bình đẳng trước pháp luật. Từ đó tạo ra môi trường lành mạnh, tạo động lực cạnh tranh thúc đẩy nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ văn hóa và thể thao.

1.3.4. Nội dung của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Nội dung của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao là hệ thống quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, bao gồm 2 nhóm quy định: Nhóm quy định về tổ chức của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao và nhóm quy định về hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

* Nhóm quy định về tổ chức thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

Vấn đề đặc biệt quan trọng đối với hoạt động của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị là việc thiết kế tổ chức với chức năng, nhiệm vụ phù hợp để phục vụ cho

công tác quản lý. Có thể thấy rằng bất cứ hoạt động của cơ quan nhà nước nào thì điều quan trọng đầu tiên là xây dựng được cấu trúc bộ máy. Nếu tổ chức bộ máy hoàn chỉnh và khoa học thì hoạt động sẽ có hiệu quả và ngược lại. Xác định được cấu trúc tổ chức bộ máy, tiếp đó cần tuyển lựa con người phù hợp với từng vị trí trong cấu trúc bộ máy đó theo một hệ thống tiêu chuẩn, điều kiện được quy định bởi pháp luật và thiết lập một hệ thống các quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp để tổ chức đó hoạt động đúng với giá trị của mình. Đối với thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, pháp luật về tổ chức của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao bao gồm hệ thống các quy định của pháp luật về:

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy; vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao của các cơ quan thanh tra nhà nước về văn hóa và thể thao là: Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao của Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chánh Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao, Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

- Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với công tác thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

* Nhóm quy định về hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao:

Hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao do các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về ngành tiến hành như: Bộ, Sở, Thanh tra bộ, Thanh tra sở thông qua các đoàn thanh tra hoặc giao thanh tra viên tiến hành thanh tra độc lập. Như vậy, pháp luật về hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao bao gồm hệ thống các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, những vấn đề có tính nguyên tắc về trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra chuyên ngành, thời hạn thanh tra, thời hạn gửi quyết định thanh tra, thời hạn công bố quyết định thanh tra, báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra chuyên ngành.

Tiểu kết chương 1

Tại Chương 1, Khóa luận đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao để làm cơ sở lý luận cho Chương 2 và Chương 3, lần lượt phân tích một cách hệ thống, đi từ khái niệm về thanh tra, thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao và tiếp tục làm rõ khái niệm, nội dung của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, chỉ ra 03 đặc điểm, 03 vai trò của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

Qua việc phân tích, làm rõ các vấn đề về cơ sở lý luận của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao đã đặc biệt cho thấy vị trí, vai trò của công tác thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao không chỉ đối với việc đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao mà còn góp phần đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nói chung, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc tạo lập, duy trì môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý và phát huy vai trò làm chủ, trí tuệ, tài năng, sự sáng tạo của quần chúng nhân dân.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Thực trạng hệ thống pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Để đánh giá thực trạng pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trước hết cần xuất phát từ nhận thức chung về các quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao trên cơ sở chỉ ra và đánh giá những quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

2.1.2. Hệ thống văn bản pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao + Pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao:

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.
- Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.
- Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.
- Nghị định số 92/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 16 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về Thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.
- Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra
- Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và

trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

- Thông tư số 01/2017/TT-BVHTTDL ngày 24/02/2017 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Các quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ *Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và thể thao:*

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012.

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 131/2013/ NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/ NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao.

- Các quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ *Pháp luật về chuyên ngành văn hóa và thể thao:*

- Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012.

- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.

- Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009.

- Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019.
- Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;
- Các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.1.2. Đánh giá thực trạng hệ thống pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Với hệ thống những quy định hiện hành, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao có những ưu điểm và tồn tại, hạn chế như sau:

a. Ưu điểm

Sau khi Luật Thanh tra 2010 ra đời, giai đoạn 2011-2020, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành Thanh tra được xây dựng, hoàn thiện một cách đồng bộ, toàn diện và có chất lượng nhằm tạo ra một khuôn khổ thể chế thống nhất cho việc triển khai các nhiệm vụ công tác.

Việc ban hành Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tạo khung pháp lý quan trọng để nâng cao vị trí, vai trò của các cơ quan thanh tra nói chung và Thanh tra ngành Văn hóa và Thể thao nói riêng, tăng cường tính chủ động, tính tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan thanh tra chuyên ngành, Thủ trưởng các cơ quan thanh tra chuyên ngành trong việc ra quyết định thanh tra, kết luận thanh tra, quyết định xử lý trong và sau thanh tra.

Đồng thời, Luật Thanh tra năm 2010 đã bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn nhằm nâng cao tính chủ động, tính độc lập tương đối cho các cơ quan thanh tra chuyên ngành; tập trung tăng cường các nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra chuyên ngành; phân định, làm rõ các nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động quản lý nhà nước về thanh tra với nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động thanh tra chuyên ngành; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra chuyên ngành với nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan thanh tra chuyên ngành.

Nhìn chung, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao đã quy định bao quát các vấn đề về tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao. Đối với pháp luật tổ chức thanh tra chuyên ngành

văn hóa và thể thao, đã quy định về cơ bản đầy đủ cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng nhiệm vụ của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao; quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra cũng như trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với công tác thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao. Đối với pháp luật về hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, đã quy định cơ bản đầy đủ các vấn đề xung quanh hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao; hoạt động của đoàn thanh tra, mối quan hệ công tác của đoàn thanh tra; hoạt động của thanh tra viên khi tiến hành thanh tra độc lập cũng như trình tự thủ tục tiến hành thanh tra. Đây là căn cứ pháp lý, là nền tảng quan trọng để cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao phát huy vị trí, vai trò của mình.

Bên cạnh thể chế về tổ chức, hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, hệ thống pháp luật về văn hóa và thể thao, về xử lý vi phạm hành chính ngày càng được hoàn thiện hơn; các quy định, chế tài ngày càng chi tiết, cụ thể, sát với thực tế đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình áp dụng pháp luật.

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Bên cạnh những ưu điểm, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao cũng còn những tồn tại, hạn chế trên một số khía cạnh nhất định:

* Đối với pháp luật về tổ chức thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

- Về vị trí, vai trò, chức năng:

Vị trí, vai trò, chức năng của cơ quan thanh tra nhà nước về văn hóa và thể thao trong quản lý nhà nước chưa thật sự đổi mới, vị trí của tổ chức thanh tra chưa được xác định rõ ràng trong mối quan hệ với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, hoàn toàn bị lệ thuộc về tổ chức nhân sự, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo thanh tra, thanh tra viên, xây dựng thực hiện kế hoạch thanh tra và kinh phí hoạt động nên dẫn đến tính độc lập trong hoạt động chưa cao. Mặt khác, những chế định trên đã đặt vị trí của Thanh tra trong mối quan hệ ràng buộc chằng chịt, nhiều tầng, nhiều lớp đan xen, dẫn đến làm suy yếu tính độc lập của cơ quan thanh tra nhà nước trong hoạt động thanh tra nói chung và hoạt động thanh tra chuyên ngành nói riêng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả, hiệu lực của công tác thanh tra.

- Quy định về cộng tác viên thanh tra:

Điều 25 Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về Thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra quy định: “Bộ

trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn cộng tác viên thanh tra, chế độ chính sách đãi ngộ đối với cộng tác viên thanh tra phù hợp với đặc điểm hoạt động thanh tra do bộ, ngành quản lý” [2]. Tuy nhiên, đến nay Bộ Văn hóa và Thể thao vẫn chưa có quy định về tiêu chuẩn, chế độ chính sách đãi ngộ đối với cộng tác viên thanh tra văn hóa và thể thao dẫn đến việc trung tâm cộng tác viên thanh tra, thực hiện chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên thanh tra của ngành còn nhiều bất cập.

Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch: “Cộng tác viên thanh tra ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch là người được Thanh tra bộ, Thanh tra sở trung tâm tham gia Đoàn thanh tra.” [4]. Tuy nhiên hiện nay, chủ thể ban hành Quyết định thanh tra là Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước và Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước. Vì vậy, quy định về thẩm quyền trung tâm cộng tác viên thanh tra được xác định là Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước mà không bao gồm Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước là chưa phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và đòi hỏi của thực tiễn công tác thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

* Đối với pháp luật về hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

Về hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ đã quy định về hoạt động của đoàn thanh tra chuyên ngành, hoạt động của thanh tra viên tiến hành thanh tra độc lập. Hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhưng việc tiến hành các hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao cũng cần phải tuân thủ quy trình nghiệp vụ thanh tra. Tuy nhiên, hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao khác biệt rất nhiều so với hoạt động thanh tra hành chính, kể cả về mục đích và nguyên tắc. Trong khi đó, theo quy định của Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ về trình tự thủ tục tiến hành hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao theo Đoàn không khác nhiều so với hoạt động thanh tra hành chính, chỉ trong trường hợp Thanh tra viên tiến hành độc lập thì trình tự, thủ tục cũng như vấn đề báo cáo, xử lý thông tin có nhiều điểm khác biệt. Do vậy, việc áp dụng trên thực tế các quy định pháp luật về hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao gặp một số khó khăn, cụ thể như sau:

- Hình thức thanh tra:

Luật Thanh tra năm 2010 quy định hình thức thanh tra bao gồm thanh tra thường xuyên, thanh tra theo kế hoạch và thanh đột xuất. Theo Luật Thanh tra năm 2010, “Thanh tra thường xuyên được tiến hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành” [20]. Tuy nhiên Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành chỉ quy định về hình thức thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất và đến nay cũng chưa có quy định cụ thể về hoạt động thanh tra thường xuyên để các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tổ chức thực hiện.

- Gửi kế hoạch thanh tra:

Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP, kế hoạch thanh tra phải được gửi cho đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức có liên quan. Quy định này thể hiện tính công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động thanh tra. Tuy nhiên quy định này không phù hợp với đặc điểm hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao trong trường hợp Kế hoạch thanh tra chỉ xác định được đối tượng thanh tra theo diện rộng, theo địa bàn, chỉ xác định nhóm đối tượng thanh tra mà không thể xác định được đích danh đối tượng thanh tra trong Kế hoạch thanh tra. Chẳng hạn, đối với hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở thể dục thể thao... đôi khi đối tượng thanh tra ở đây chỉ xác định được là loại hình đối tượng, hoạt động trên phạm vi nhất định xuất phát từ việc bên cạnh những cơ sở hoạt động kinh doanh đã được cấp phép hoạt động, thực tế vẫn tồn tại nhiều cơ sở hoạt động khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép dẫn đến việc không xác định được cụ thể địa điểm hoạt động của cơ sở.

- Xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo:

Theo quy định của Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra quy định trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm xây dựng đề cương báo cáo và gửi cho đối tượng thanh tra ít nhất trước 05 ngày tính đến ngày công bố quyết định. Quy định này có điểm chưa phù hợp với hoạt động thanh tra chuyên ngành. Hoạt động của đoàn thanh tra chuyên ngành nhiều khi cần có tính bất ngờ, bí mật thông tin để đánh giá đúng thực trạng của đối tượng thanh tra, kịp thời ngăn

chặn, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm, tránh để đối tượng thanh tra biết và tìm cách tẩu tán hàng hóa vi phạm hoặc tìm cách chống đối hoạt động của đoàn thanh tra (Chẳng hạn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan...). Tiếp đó trong hoạt động thanh tra chuyên ngành, nhiều khi đối tượng thanh tra là các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, phạm vi thanh tra với các cơ sở này không lớn. Vì vậy việc xây dựng và gửi đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo có lúc còn chưa phù hợp.

Bên cạnh những vướng mắc nêu trên, hoạt động thanh tra chuyên ngành cũng còn vướng mắc trong thực hiện các quy định pháp luật về một số trình tự, thủ tục và hoạt động khác trong hoạt động đoàn thanh tra chuyên ngành. Ví dụ như việc sử dụng con dấu trong đoàn thanh tra, công bố kết luận thanh tra,...

Những vấn đề tồn tại, hạn chế của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao được chỉ ra trên đây xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nguyên nhân cốt yếu là sự thiếu tính ổn định, đồng bộ và khả thi của hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng. Cụ thể là:

- Về tính ổn định, pháp luật về thanh tra nói chung, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng trong một thời gian dài chưa thực sự ổn định. Xuất phát từ nhận thức về vị trí, vai trò của công tác thanh tra, thanh tra chuyên ngành đối với hoạt động quản lý nhà nước và thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước qua từng giai đoạn phát triển. Từ đó dẫn đến quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra, thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao phải thích ứng để phù hợp hơn, phát huy giá trị về vị trí, vai trò đối với hoạt động quản lý nhà nước.

- Về tính đồng bộ, khả thi, một số quy định của pháp luật chuyên ngành còn quy định chưa thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra nói chung, thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng, một số quy định hiện hành còn chồng chéo, mâu thuẫn, nhiều quy định còn gặp vướng mắc, thiếu tính khả thi và chưa cho thấy sự phù hợp với thực tiễn trong quá trình thực hiện... Chẳng hạn hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thể dục, thể thao còn chưa đồng bộ; một số điều, khoản tại Nghị định của Chính phủ chưa được hướng dẫn thi hành chi tiết, gây khó khăn, vướng mắc cho cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và doanh nghiệp trong quá trình triển khai

thực hiện.

2.2. Thực trạng hoạt động văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng

2.2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu về phát triển văn hoá, gia đình và thể thao của thành phố Hải Phòng

Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố khoá XIV về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2016 - 2020, các kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các Nghị quyết của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân thành phố; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan thành phố lần thứ 5, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng đã kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm của ngành để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được thành phố giao ngành chủ trì và phối hợp thực hiện; đồng thời chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị địa phương liên quan tham mưu thành phố xây dựng, triển khai các quy hoạch, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch, nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện và phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và gia đình của thành phố.

Sau đây là kết quả thực hiện các mục tiêu về phát triển văn hoá, gia đình và thể thao từ năm 2016 – 2020 của ngành Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng:

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, gia đình chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của thành phố và đất nước thông qua nhiều hình thức hoạt động như: Tuyên truyền cổ động trực quan, biểu diễn nghệ thuật, văn nghệ quần chúng, chiếu bóng, trưng bày triển lãm, xây dựng đời sống văn hoá cơ sở... thu hút đông đảo nhân dân tham gia, hưởng ứng. Đặc biệt các chương trình có quy mô lớn như: Liên hoan diễn xướng dân gian Chèo sân đình khu vực Đồng bằng sông Hồng mở rộng năm 2016; hoạt động giao lưu văn hóa Nhật Bản và Triển lãm hoa Anh Đào tại Hải Phòng năm 2017, 2018; Liên hoan âm nhạc ASEAN 2019; Lễ hội Hoa Phượng Đỏ gắn với chào mừng kỷ niệm ngày Giải phóng Hải Phòng được tổ chức hàng năm; các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV; Chương trình Cầu truyền hình chủ đề "Ánh sáng niềm tin" tại Cảng Hoàng Diệu kỷ niệm 90 năm ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam...

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa.

Việc thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp

luật; công tác xã hội hóa được thực hiện khá tốt, huy động được nhiều nguồn lực xã hội tham gia; công tác quản lý, phát huy giá trị di tích từng bước đưa vào nề nếp; việc kiểm kê, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng các di tích được chú trọng; hệ thống di tích của Hải Phòng đã góp phần thúc đẩy du lịch phát triển; bảo tồn và phát huy được nhiều giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể truyền thống của địa phương...

Cụ thể, trên địa bàn thành phố có 1.133 di tích được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong Danh mục bảo tồn, bao gồm nhiều loại hình khác nhau. Có 505 di tích đã được xếp hạng các cấp, đưa vào danh mục quản lý nhà nước (*chiếm 56% so với tổng số di tích hiện có trên địa bàn thành phố*). Trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt, 114 di tích xếp hạng cấp quốc gia (*chiếm 13% so với tổng số di tích hiện có trên địa bàn thành phố*), 389 di tích xếp hạng cấp thành phố (*chiếm 43% so với tổng số di tích hiện có trên địa bàn thành phố*). Từ năm 2016 - 2020 có 55 di tích được công nhận là di tích lịch sử cấp thành phố và quốc gia; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình UNESCO công nhận Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà là di sản thiên nhiên thế giới.

Công tác bảo tồn, sưu tầm và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm và thu được một số kết quả quan trọng. Đến nay, thành phố đã có 08 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (*lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn, lễ hội truyền thống Nữ tướng Lê Chân, Lễ hội Minh Thè, Lễ hội vật truyền thống làng Vĩnh Khê và lễ hội Xa Mã, Hát Đúm, Lễ hội Đền Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Nghệ thuật múa rối nước Nhân Hòa*). Các di sản này từ khi được công nhận đã tiếp tục khẳng định giá trị, ý nghĩa và vai trò trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, tạo được sức lan tỏa, liên kết cộng đồng. Năm 2016 - 2020 có 08 loại hình di sản văn hóa phi vật thể truyền thống được sưu tầm, phát huy; duy trì và phát huy được nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tiếp tục duy trì và phát triển một số câu lạc bộ nghệ thuật trình diễn dân gian tiêu biểu như Câu lạc bộ hội hát Đúm, Câu lạc bộ Ca trù...

- Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" phát triển sâu rộng, đạt hiệu quả thiết thực.

Phong trào được triển khai thực hiện tiếp tục góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, bản sắc văn hoá và các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp được bảo tồn, phát triển. Trong 5 năm qua, đã có hàng vạn gia đình được công nhận gia đình văn hoá, hơn 1000 hộ gia đình văn hoá tiêu biểu được thành phố tuyên dương khen thưởng. Đến nay, toàn thành phố có tổng số

499.162/540.787 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá, đạt tỷ lệ 92%. Các gia đình văn hoá là những điển hình trong việc phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo; giữ gìn và phát huy các phong tục tập quán, truyền thống tốt đẹp, xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh; gia đình có nề nếp, vợ chồng bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, người lớn sống mẫu mực, con cháu thảo hiền, lễ phép.

Phong trào xây dựng làng, tổ dân phố, gia đình văn hoá tiếp tục phát huy hiệu quả, tác động nhiều mặt đến đời sống kinh tế, văn hoá xã hội của các địa phương. Đến nay, toàn thành phố có tổng số 1.717/2.446 thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá, đạt 70%. 100% thôn, tổ dân phố xây dựng hương ước, quy ước bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời thể hiện được nét đẹp trong phong tục tập quán của mỗi địa phương.

- Hoạt động sự nghiệp văn hóa, văn học - nghệ thuật.

Hoạt động văn học nghệ thuật của thành phố đã có tác động tích cực đối với thị hiếu, tâm tư tình cảm của nhân dân thành phố và sự phát triển chung về chính trị, kinh tế - xã hội thành phố và đất nước. Văn học nghệ thuật thành phố đã phản ánh trung thực và sinh động cuộc sống phong phú, đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân trên các lĩnh vực, biểu dương ca ngợi những cái tốt, cái đúng đồng thời lên án cái xấu để hướng tới chân - thiện - mỹ. Thông qua các tác phẩm văn học - nghệ thuật góp phần nâng cao dân trí, giáo dục đạo đức cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nhận thức đúng đắn những chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước góp phần cùng cộng đồng vượt qua mọi khó khăn, vượt qua những rào cản để vươn tới cái tốt, đồng thời đấu tranh kiên quyết với cái tiêu cực, bài trừ tệ nạn xã hội. Nâng cao nhận thức và thẩm mỹ của công chúng, văn học nghệ thuật đã trở thành sân chơi bổ ích, vui tươi lành mạnh, phong phú, đa dạng về các loại hình, phong cách thể hiện mới nhưng vẫn phát huy truyền thống, giữ gìn bản sắc dân tộc nhưng cũng tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hoá nghệ thuật của thế giới.

Hàng năm, các đơn vị sự nghiệp bám sát phương hướng, nhiệm vụ chung của Sở để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm và chủ động triển khai thực hiện, cụ thể: Hệ thống thư viện của thành phố tiếp tục triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; giai đoạn 2016 - 2020, Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố bổ sung tổng cộng 39.616 cuốn sách, số hóa 30.388 trang tài liệu số, phát triển 26.920 thẻ bạn đọc, phục vụ 1.375.000 lượt người với 2.290.000 lượt sách, báo. Tổ chức 48 cuộc trưng bày, triển lãm sách, báo và các sự kiện nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ

lớn của thành phố và đất nước; triển khai nhiều hoạt động phong phú, hiệu quả tạo cơ hội cho người đọc học tập suốt đời, các hoạt động phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Trung tâm Văn hoá thành phố duy trì tổ chức hoạt động văn nghệ quần chúng; hàng năm tổ chức thành công 07 - 10 hoạt động văn nghệ quần chúng phục vụ nhiệm vụ chính trị. Các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp đã dựng, nâng cao khoảng 20 chương trình, tiết mục, vở diễn hàng năm; tổ chức biểu diễn tổng số 860 buổi (giai đoạn 2016 - 2020 tổ chức tổng số 4312 buổi), trong đó tập trung phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhân dân và chiến sỹ khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi và hải đảo, doanh thu đạt khoảng 15 tỷ. Năm 2020, mỗi đoàn thực hiện từ 02 – 03 vở lớn thuộc Đề án sân khấu truyền hình đạt hiệu quả tích cực.

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tiếp tục được đầu tư và phát huy hiệu quả, thực sự trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa, thể thao, chính trị xã hội hcong của từng địa phương, đáp ứng nhu cầu về hưởng thụ, sáng tạo văn hóa, rèn luyện sức khỏe trong nhân dân. Đến nay, toàn thành phố có 14 Trung tâm Văn hóa Thông tin, Trung tâm Thể dục Thể thao quận, huyện; 186/217 xã, phường, thị trấn có Nhà văn hóa, 1.095/2.446 làng, thôn tổ dân phố văn hóa có nhà văn hóa, khu thể thao; 139 xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố cơ bản hoàn thành các tiêu chí về văn hóa.

- Công tác xã hội hoá hoạt động văn hoá, thể thao được các cấp, các ngành liên quan chủ động triển khai và đạt được một số kết quả quan trọng, nổi bật trong việc thực hiện xã hội hoá là lĩnh vực: xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; xây dựng đời sống văn hoá, thể thao cơ sở; việc tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích; phong trào văn nghệ quần chúng; hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan; phát triển các dịch vụ văn hoá , thể thao...

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng

Thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn thành phố tiếp tục phát triển sâu rộng, thu hút được sự quan tâm, hỗ trợ, phối hợp của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được nhân dân hưởng ứng khá tốt; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam đến năm 2030". Số người tập luyện thể dục thể thao và số gia đình thể thao tăng nhanh hàng năm. Năm 2020, tỷ lệ người tập thể thao thường xuyên đạt 35%; số gia đình thể thao đạt 20%; tỷ lệ trường học dạy thể dục thể thao nội khóa đạt 100%, ngoại khóa đạt 90%.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm				
			2016	2017	2018	2019	2020
2	Dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên	%	30,5	32	32,5	33,8	35
3	Số gia đình thể thao	%	16	17	18	19	20
4	Câu lạc bộ Thể dục thể thao	CLB	2.450	2.500	2.520	2.550	2.660
5	Tổ chức và phối hợp tổ chức giải thi đấu thể dục thể thao (chỉ tiêu/Thực hiện)	Giải	40	45	50	53	55
6	Số trường dạy nội khoá đúng quy định.	%	100				
7	Số trường tổ chức hoạt động ngoại khoá chất lượng tốt.	%	82	83	84	87	90

Kế thừa và phát huy, chủ trương xã hội hoá trong công tác thể dục thể thao quần chúng và tập trung đẩy mạnh thể dục thể thao ở cơ sở là định hướng chủ đạo, phù hợp với thực tế phong trào. Mọi hoạt động thể dục thể thao đều xuất phát từ cơ sở, lấy cơ sở là đối tượng chủ yếu để phục vụ như việc tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội Thể dục thể thao thành phố. Hoạt động thể dục thể thao lấy tổ dân phố, thôn, trường học, phường, xã là nơi chủ yếu diễn ra các hoạt động thể dục thể thao, cán bộ thể dục thể thao được tăng cường về cơ sở, các cuộc thi đấu đều được tuyển chọn từ cơ sở và có các hình thức động viên khen thưởng, khuyến khích hoạt động tại cơ sở.

Trên địa bàn thành phố hiện có 2.660 Câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở của trên 40 môn thể thao, trong đó câu lạc bộ thuộc hình thức công lập chiếm gần 24% (638 câu lạc bộ), ngoài công lập chiếm 76% (2.022 câu lạc bộ). Phong trào phát triển tương đối đồng đều và rộng khắp tới mọi đối tượng, mọi địa bàn kể cả các vùng sâu, vùng xa và hải đảo. Các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian được khôi phục và phát triển mạnh đặc biệt là vào các dịp lễ, hội, những ngày tết cổ truyền và các ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước và thành phố.

Số cuộc thi đấu thể dục thể thao quần chúng từ cấp cơ sở đến cấp thành phố ở các đối tượng dân cư tăng lên đáng kể trong những năm qua, tạo nên sức sống mới về kinh tế - xã hội trong nhân dân. Tổ chức hiệu quả các hoạt động và thi đấu thể dục thể thao nhằm kỷ niệm các ngày lễ lớn, phục vụ nhiệm vụ chính trị như kỷ niệm Ngày thành lập Đảng, mừng Xuân; chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ; Ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931) và

Ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946), Ngày giải phóng Hải Phòng, Quốc khánh 02/9, Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam... Tổ chức và phối hợp hỗ trợ chuyên môn các ngành tổ chức các giải thi đấu thể thao quần chúng trên địa bàn thành phố (hàng năm tổ chức từ 40 - 55 giải thể thao quần chúng) và tham gia các giải thể thao quần chúng toàn quốc.

- Thể thao thành tích cao

Thể thao thành tích cao của Hải Phòng thông qua thành tích đạt được tại giải thể thao trong nước và quốc tế cơ bản vẫn duy trì và khẳng định được vị trí là một trong những Trung tâm thể thao mạnh của cả nước. Giai đoạn 2016 – 2020, thể thao thành phố Hải Phòng tham gia 575 giải thể thao, ước đạt 2.186 huy chương các loại, trong đó 149 huy chương quốc tế chính thức, 2.039 huy chương quốc gia. Hiện tại, Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT thành phố có 300 vận động viên được đào tạo chính quy, 601 vận động viên đào tạo bán tập trung và từ xa, 250 vận động viên năng khiếu, 146 vận động viên thuộc đội tuyển quốc gia. Năm 2020, có 60 vận động viên được phong cấp kiện tướng, 80 vận động viên cấp I. Triển khai xây dựng Đề án Đoàn vận động viên Hải Phòng tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 và Đề án phát triển thể thao thành tích cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2026, định hướng đến năm 2030.

Năm	Số cuộc thi đấu	Huy chương giải VĐ			Huy chương giải trẻ			Giải khác			Quốc tế			Cộng		Đẳng cấp	
		V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	HC	K L	KT	C1
2015	118	17	27	70	27	42	72	34	43	46	2 1	1 3	6	418	8	69	88
2016	120	22	16	46	34	40	97	41	53	81	1 2	9	9	460	5	94	11 0
2017	113	25	27	62	39	48	81	56	54	48	1 0	5	9	464	1 7	60	80
2018	134	21	22	50	38	40	90	44	52	82	2 5	8	1 2	484	3	80	75
2019	90	21	15	39	16	21	41	40	55	10 2	2	4	4	360	2	60	80
2020	575	10 6	10 7	26 7	15 4	17 0	38 1	21 5	25 8	35 9	7 0	3 9	4 0	2186	3 5	36 3	43 3

Chú trọng công tác chỉ đạo xây dựng lực lượng vận động viên, duy trì và phát huy các môn thể thao Hải Phòng có thế mạnh; duy trì mở các lớp bồi dưỡng huấn luyện viên, lớp năng khiếu nghiệp dư và lớp bồi dưỡng vận động viên tại

các quận, huyện, các lớp tập huấn kỹ thuật hè cho các môn thể thao trọng điểm nhằm tuyển chọn, đào tạo và bổ sung lực lượng vận động viên thể thao kế cận cho thành phố và quốc gia. Tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018, Đoàn thể thao Hải Phòng tham gia thi đấu 25/36 môn thể thao trong Đại hội đạt: 22 HCV + 22 HCB + 42 HCD phá và lập 10 Kỷ lục quốc gia và Đại hội; xếp thứ 9/65 tỉnh, thành, ngành trên cả nước, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng cờ đơn vị có thành tích xuất sắc tại Đại hội. Trong 25 bộ môn tham dự Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ VIII - 2018, có 21 bộ môn giành được Huy chương. Trong đó có 12 bộ môn giành được Huy chương Vàng, tập trung chủ yếu là những môn Thể thao Olympic.

Hàng năm, cử vận động viên và huấn luyện viên đi tập huấn, thi đấu trong nước và quốc tế đối với các môn thể thao có khả năng giành huy chương tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc, mời chuyên gia đến huấn luyện cho các môn Thể thao trọng điểm, có thể mạnh. Đồng thời sử dụng tối đa các tình nguyện viên đến giúp công tác đào tạo và huấn luyện các môn Thể thao. Tích cực phối hợp với Tổng cục Thể dục Thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc gia quốc tế tại Hải Phòng.

2.2.2. Tôn tại, hạn chế

- Việc thể chế hóa các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong Ngành còn chậm, đặc biệt một số đơn vị trực thuộc Sở chưa chủ động, chưa quyết tâm triển khai thực hiện các phần việc được giao. Các chủ trương của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa chậm được triển khai thực hiện. Chất lượng các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, thể thao còn thấp, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao công cộng còn hạn chế so với nhu cầu của người dân, với vị trí của thành phố lớn; thiếu thiết chế văn hóa, thể thao tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị mới.

- Mặc dù đã có sự cố gắng rất nhiều song công tác quản lý nhà nước về văn hóa, trên một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, thể thao và gia đình đạt kết quả chưa cao, chưa tạo bước đột phá trong xây dựng môi trường văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố; thị trường văn hóa phẩm còn phức tạp, tình trạng gian lận, vi phạm bản quyền diễn ra ngày càng tinh vi và khó kiểm soát, đặc biệt là thể loại băng đĩa hình, đĩa nhạc; tình trạng trá hình trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hóa còn diễn ra; một bộ phận nhân dân, cán bộ tổ chức đám cưới,

đám tang linh đình, rườm rà, phô trương, hình thức; một số lễ hội lạm dụng trò chơi quay số, điện tử để trục lợi, nội dung hội còn đơn điệu, thiếu tính hấp dẫn, chưa khai thác tốt các trò chơi dân gian vào hoạt động hội... làm hạn chế tính hấp dẫn của lễ hội.

- Hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp của thành phố đang đứng trước khó khăn như: thiếu kịch bản hay, kinh phí đầu tư dàn dựng vờ, chương trình mới và mua sắm trang thiết bị biểu diễn hạn chế, cơ sở vật chất thiếu thốn, hệ thống thiết bị âm thanh, ánh sáng của các đơn vị nghệ thuật chưa đáp ứng được các hoạt động biểu diễn ngoài trời với quy mô lớn. Do đó chất lượng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp chưa cao,

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động của Ngành dù đã được quan tâm đầu tư song chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao; địa điểm làm việc của một số đơn vị trong Ngành rất hạn chế, rất khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao như Đoàn Kịch nói chưa có trụ sở và nhà hát để tập luyện và biểu diễn. Các đoàn nghệ thuật khác tuy có sân khấu nhưng chỉ bảo đảm tập luyện, còn quy mô để biểu diễn chưa đủ điều kiện và tiêu chí. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác huấn luyện, đào tạo vận động viên thành tích cao của thành phố thiếu, đặc biệt là hạng mục nhà tập luyện chuyên biệt cho các môn thể thao không đủ, một số bộ môn phải tập nhờ tại nhà thi đấu quận, huyện, trường học nên chưa đảm bảo yêu cầu chuyên môn. Do kinh phí còn hạn chế dẫn đến công tác duy tu, bảo dưỡng công trình chưa được thực hiện tốt như các rạp hát, rạp chiếu phim, khu tập luyện thể dục thể thao... Số quận, huyện có 03 công trình thể dục thể thao cơ bản đạt dưới 50%, nhưng đa số không đạt tiêu chuẩn quốc gia. Diện tích đất cho các công trình thể dục thể thao đạt 13%, chỉ có 2 huyện: Tiên Lãng và Vĩnh Bảo đủ diện tích đất.

- Kết quả công tác phát triển thể dục thể thao chưa thực sự bền vững, vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế, yếu kém; chưa ngang tầm với đòi hỏi trước sự phát triển của thành phố và đất nước, nhất là chưa đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mở rộng hội nhập quốc tế nhằm phát triển kinh tế - xã hội thành phố và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Thể thao thành tích cao đang có biểu hiện chững lại và đi xuống, đặc biệt ở một số môn thể thao trọng điểm Olympic, các môn thể thao thế mạnh của Hải Phòng. Đặc biệt là lực lượng vận động viên kế cận đang bị thiếu và chưa có khả năng thay thế những vận động viên lớn tuổi. Về số lượng các môn thể thao của Hải Phòng tham gia thi đấu toàn quốc đã được phát triển, tuy nhiên còn rất chậm so với các

thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh kể cả một số tỉnh lân cận như: Hải Dương, Thanh Hóa... Theo thống kê, hàng năm có gần 40 môn thể thao được Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức thi đấu với gần 1.000 bộ huy chương các loại. Trong khi đó Hải Phòng chỉ đủ số lượng vận động viên tham gia thi đấu các giải vô địch quốc gia 24/40 môn thể thao: Điền kinh, Bơi, Cử tạ, Bắn súng, Bắn cung, Cầu lông, Đá cầu, Đấu kiếm, Cờ vua, Bóng bàn, Thể hình, Boxing, Karatedo, Taekwondo, Silat, Judo, Wushu, Bóng chuyền, Vật, Đua thuyền, Thể dục, Thể dục Aerobic, Nhảy cầu, Lặn. Số lượng vận động viên thuộc Trung tâm Đào tạo Vận động viên còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển thể thao thành tích cao trong giai đoạn hiện nay. Với số lượng huấn luyện viên, vận động viên như hiện nay thì việc duy trì thứ hạng thể thao thành tích cao của Hải Phòng đối với cả nước trong thời gian tới là khó khăn. Một số cấp, ngành chưa thực sự coi trọng, còn xem nhẹ trong chỉ đạo, quản lý, điều hành phong trào thể dục thể thao.

- Còn thiếu chính sách thu hút tài năng văn hóa, thể thao. Một số chính sách, chế độ đối với nghệ sỹ, diễn viên, vận động viên, huấn luyện viên đã được quan tâm, nhưng chưa phù hợp với thực tiễn. Chưa có chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho văn hóa, thể dục, thể thao, thiếu chính sách và các quy định về đào tạo nguồn nhân lực cho văn hóa, thể dục, thể thao, nhất là đối với thể thao thành tích cao và nghệ thuật chuyên nghiệp.

- Thể thao người khuyết tật đã được quan tâm, tuy nhiên chưa có địa điểm đặc thù cho người khuyết tật tập luyện và hệ thống thi đấu cấp thành phố để người khuyết tật tập luyện, giao lưu, hòa nhập cộng đồng. Mặt khác, các công trình thể dục thể thao đã xây dựng chưa đáp ứng tiêu chí để người khuyết tật tham gia tập luyện.

- Các môn thể dục thể thao phòng chữa bệnh, thể thao giải trí tuy đã phát triển, nhưng chưa bền vững ổn định, do các văn bản hướng dẫn về những môn thể thao giải trí và các cơ chế, chính sách chưa đồng bộ; Các môn thể thao dân tộc đã được người dân tập luyện và duy trì ở lễ hội, cùng với các môn thể thao hiện đại, nhưng chưa thường xuyên, do phụ thuộc vào xã hội hóa.

- Công tác quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, nghệ sỹ, diễn viên, trọng tài, chuyên gia đẳng cấp quốc tế... chưa đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ phát triển ngành. Thiếu chuyên gia giỏi, đội ngũ cán bộ có trình độ và kinh nghiệm tại các cơ sở còn yếu, hiệu quả quản lý nhà nước còn nhiều bất cập.

- Một số việc đã triển khai song kết quả đạt được chưa cao, chưa toàn diện, có việc còn lúng túng trong phương pháp, cách thức triển khai. Một số nội dung, nhiệm vụ chưa hoàn thành như Nâng cấp Đoàn Ca múa Hải Phòng thành Nhà hát Ca múa nhạc Hải Phòng; nâng cấp Trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật và du lịch thành trường Cao đẳng; "Rà soát, điều chỉnh và bổ sung Quy hoạch quảng cáo ngoài trời và cổ động trực quan thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"; việc triển khai thực hiện Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Quy hoạch và kế hoạch nâng cấp, xây mới các công trình văn hóa (nhà hát, rạp chiếu phim, nhà triển lãm văn học nghệ thuật) giai đoạn 2012 – 2020 còn hạn chế, nhất là Nhà hát quy mô 2.000 chỗ ngồi; Quảng trường và Tượng đài Hồ Chí Minh; Trung tâm Văn hóa cấp vùng duyên hải Bắc Bộ... Huy động xã hội hóa cho hoạt động văn hóa, thể dục thể thao còn hạn chế, chưa có công trình thể dục thể thao cho mọi người quy mô lớn được thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid - 19, các hoạt động văn hóa, gia đình thể thao phục vụ chính trị của ngành, cũng như các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao đều dừng tổ chức, hoạt động không thực hiện được theo kế hoạch đã đề ra như tổ chức các giải thể thao, các chương trình nghệ thuật, mít tinh chào mừng... vì vậy một số nhiệm vụ, chỉ tiêu theo kế hoạch thành phố giao và theo kế hoạch năm 2020 của ngành chưa thực hiện được.

- Việc triển khai thực hiện kiện toàn, sắp xếp một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành văn hóa và thể thao... phần nào đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch của các đơn vị và của toàn ngành.

2.3. Thực trạng thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng

2.3.1. Khái quát chung về bộ máy quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng

Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Sở Văn hóa và Thể thao) được thành lập từ tháng 6 năm 2016 trên cơ sở đổi tên từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Quyết định số 299/2017/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

* Vị trí, chức năng:

Sở Văn hoá và Thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố

quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin) ở thành phố theo quy định của pháp luật; các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

* Cơ cấu tổ chức:

- Ban Giám đốc Sở gồm: Giám đốc Sở và 02 Phó Giám đốc Sở.
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (09 phòng): Văn phòng, Thanh tra, Phòng Tổ chức - Pháp chế, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Quản lý văn hóa, Phòng Quản lý di sản văn hóa, Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình, Phòng Quản lý thể dục thể thao, Phòng Thể thao thành tích cao.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (16 đơn vị): Trung tâm Văn hóa thành phố, Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố, Bảo tàng Hải Phòng, Trung tâm Thông tin và Cổ động, Trung tâm Triển lãm và Mỹ thuật, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng, Trung tâm Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch, Đoàn Chèo Hải Phòng, Đoàn Cải lương Hải Phòng, Đoàn Nghệ thuật múa rối Hải Phòng, Đoàn Ca múa Hải Phòng, Đoàn Kịch nói Hải Phòng, Trung tâm Đào tạo vận động viên thể dục thể thao, Trung tâm Bóng đá Hải Phòng, Trung tâm Quản lý và Khai thác các công trình thể dục thể thao.

* Nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Công tác xây dựng pháp luật:

- Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm; đề án, dự án, chương trình phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; phân cấp quản lý và xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao ở thành phố.

- Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; Trưởng, Phó Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi phối hợp và thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Du lịch.

- Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao.

+ Công tác tổ chức:

- Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao.

- Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định của pháp luật.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Công tác kiểm tra, tổ chức thực hiện:

- Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá và Thể thao.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao.

- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về văn hoá, thể thao theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và quảng cáo

theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.3.2. Tổ chức bộ máy thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao thành phố Hải Phòng

Như đã phân tích ở chương 1, chủ thể của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao là cơ quan thanh tra nhà nước về văn hóa và thể thao nên khi nói đến tổ chức bộ máy thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao thành phố Hải Phòng chính là tổ chức bộ máy của Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao.

- Vị trí, chức năng:

Theo Quyết định số 255/QĐ-SVHTT ngày 14/4/2017 của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu biên chế và mối quan hệ công tác các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hải Phòng, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Thanh tra Sở):

+ Là cơ quan của Sở Văn hóa và Thể thao, giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của Sở Văn hóa và Thể thao trên địa bàn thành phố.

+ Chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra thành phố, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác thanh tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở Văn hoá và Thể thao.

+ Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành văn hoá, gia đình, thể dục thể thao, quảng cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hoá và Thể thao.

+ Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

+ Giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

+ Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

+ Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện quy định của pháp luật về công tác thanh tra; phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức, hoạt động thanh tra nội bộ trong cơ quan đơn vị đó.

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Sở.

+ Kiến nghị cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản pháp luật của nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục thể thao được phát hiện qua công tác thanh tra.

+ Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận của Giám đốc Sở, các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra Sở.

+ Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra.

+ Quản lý cán bộ, công chức tại Thanh tra, quản lý tài sản được giao theo quy định. Điều hành hoạt động nội vụ của Thanh tra để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

- Về nhân sự:

Từ năm 2018 – 2020, nhân sự của Thanh tra Sở ổn định, không có biến động, gồm 07 cán bộ cụ thể là: Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra, 03 Thanh tra viên, 01 chuyên viên làm công tác thanh tra và 01 cán bộ được biệt phái thực hiện công tác thanh tra.

Đội ngũ nhân sự Thanh tra Sở có sự hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, nắm chắc các chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, 100% cán bộ công tác tại cơ quan Thanh tra Sở đều có trình độ từ Đại học trở lên (trong đó chuyên ngành về văn hóa và thể thao là 3/7 người, chuyên ngành luật là 5/7 người), tỷ lệ thanh tra viên khá cao (5/7 người), có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao và được bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra.

Trong giai đoạn 2018 – 2020, do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, chế độ chính sách đãi ngộ đối với công tác viên thanh tra văn hóa và thể thao, vì vậy Thanh tra Sở chưa có căn cứ để trưng tập công tác viên thanh tra văn hóa và thể thao tham gia Đoàn thanh tra.

2.3.3. Hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng

Những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng và Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch, Thanh tra thành phố Hải Phòng, với sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan, Thanh tra Sở đã hoàn thành 100% kế hoạch công tác và nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Sở giao. Các vụ việc giải quyết theo đúng trình tự và quy định của pháp luật. Công tác thanh tra chuyên ngành, trong lĩnh vực văn hóa, đã làm tốt công tác kiểm tra hoạt động lễ hội đầu xuân phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên Đán; các hành vi vi phạm trong hoạt động quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật được xử lý nghiêm minh. Những kết quả đã đạt được trong lĩnh vực quyền tác giả quyền liên quan được đánh giá cao. Trong lĩnh vực thể thao công tác tổ chức giải thi đấu thể thao ngày càng đi vào nề nếp, ý thức chấp hành các quy định pháp luật trong kinh doanh dịch vụ thể thao được nâng cao. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì thường xuyên, đã bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của công dân. Bên cạnh đó, Thanh tra Sở còn thường xuyên tham gia xây dựng, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật góp phần hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về văn hóa, thể thao và gia đình.

a. Kết quả hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng từ năm 2018 – 2020:

Thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, giai đoạn 2018 – 2020 Thanh tra Sở đã tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý của ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngành như sau:

• *Năm 2018:*

- Tổng số cuộc kiểm tra, khảo sát: 118 buổi

- Số lượt đối tượng được kiểm tra: 332

+ Tổ chức: 130

+ Cá nhân: 202

- Lĩnh vực kiểm tra chủ yếu:

+ Karaoke, bar: 142

+ Cơ sở dịch vụ thể thao: 54 cơ sở

+ Quảng cáo: 86 đơn vị

+ Cửa hàng băng đĩa hình: 02

+ Biểu diễn nghệ thuật: 10 chương trình.

+ Cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử: 12

+ Lễ hội: 23

+ Cơ sở chiếu phim: 03

* Kết quả kiểm tra:

- Xử phạt hành chính 107.000.000 đồng đối với 05 cá nhân và 09 tổ chức vi phạm.

- Tịch thu và tiêu hủy: 2258 đĩa hình không có tem nhãn và 26 xuất bản phẩm có tính chất mê tín dị đoan, tháo dỡ và tiêu hủy 15 băng zôn quảng cáo treo trái phép, không đúng quy định.

• *Năm 2019:*

- Tổng số cuộc kiểm tra, khảo sát: 132 buổi

- Số lượt đối tượng được kiểm tra: 283

+ Tổ chức: 58

+ Cá nhân: 225

- Lĩnh vực kiểm tra chủ yếu:

+ Karaoke: 125

+ Cơ sở thể dục thể thao: 76

+ Biểu diễn nghệ thuật: 08 chương trình

+ Lễ hội: 26 (lễ hội, di tích, cơ sở tín ngưỡng).

+ Quảng cáo: 48

* Kết quả kiểm tra:

- Xử phạt hành chính 90.000.000 đồng đối với 06 cá nhân và 05 tổ chức vi phạm.

- Tịch thu và tiêu hủy: 215 đĩa hình không có tem nhãn và 26 xuất bản phẩm có tính chất mê tín dị đoan.

- Thanh tra Sở đã phối hợp với UBND quận Lê Chân kiểm tra 01 cơ sở kinh doanh karaoke trên địa bàn quận Lê Chân, UBND quận Lê Chân đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng và đình chỉ hoạt động kinh doanh karaoke của cơ sở.

- Phối hợp với Đội Kiểm tra liên ngành Văn hóa, Du lịch, Thông tin và truyền thông huyện Cát Hải kiểm tra 03 cơ sở kinh doanh quán bar tại Thị trấn Cát Bà. Đoàn Kiểm tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với 03 cơ sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 14.000.000 đồng đối với cả 03 cơ sở.

• Năm 2020:

- Tổng số cuộc kiểm tra, khảo sát: 98 buổi

- Số lượt đối tượng được được kiểm tra: 172

+ Tổ chức: 18

+ Cá nhân: 154

- Lĩnh vực kiểm tra chủ yếu:

+ Karaoke, bar: 88

+ Cơ sở thể dục thể thao: 67

+ Biểu diễn nghệ thuật: 02 chương trình

+ Lễ hội: 12 (lễ hội, di tích, cơ sở tín ngưỡng).

+ Quảng cáo: 03

- Giám sát các cơ sở Karaoke, vũ trường, sân golf, Gym... đối với việc chấp hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố về việc tạm dừng tổ chức hoạt động kinh doanh trong thời điểm tăng cường phòng, chống dịch Covid 19: 284 cơ sở.

* Kết quả kiểm tra:

- Xử phạt hành chính 42.500.000 đồng đối với 05 cá nhân vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke và thể dục thể thao.

- Tịch thu và tiêu hủy: 102 đĩa hình không có tem nhãn và 83 xuất bản phẩm có tính chất mê tín dị đoan.

b. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động thanh tra:

- Phương tiện đi lại: Thanh tra Sở không được cấp phương tiện ô tô mà sử dụng chung phương tiện đi lại là ô tô 16 chỗ của Sở, cán bộ thanh tra viên hoạt động bằng xe máy cá nhân.

- Trang thiết bị phục vụ hoạt động thanh tra: Được trang bị một số dụng cụ, công cụ, máy vi tính, máy in, các thiết bị văn phòng phẩm đầy đủ, cơ bản đảm bảo hoạt động ở mức tối thiểu.

- Kinh phí hoạt động: Đối với kinh phí hành chính được cấp kinh phí theo định mức khoán thông thường của cơ quan hành chính nhà nước, còn kinh phí phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra được cấp từ nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa và thể thao khoảng 100.000.000 đồng/năm.

2.3.4. Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về thanh tra văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng

a. Ưu điểm:

- Về tổ chức bộ máy:

Bộ máy tổ chức Thanh tra Sở đã được thiết lập cơ bản hoàn thiện, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Đội ngũ nhân sự Thanh tra Sở đều có tinh thần trách nhiệm với công việc, kỷ luật tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, dày dặn kinh nghiệm thực tế về công tác, đảm bảo hoàn thành tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao và không ngừng được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra văn hóa và thể thao được quan tâm chú trọng. Hàng năm, lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao luôn quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện các cơ quan, đơn vị trong ngành xây dựng kế hoạch đào tạo, cử cán bộ, công chức, viên chức trong ngành nói chung và cán bộ, công chức Thanh tra Sở nói riêng đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị - hành chính.

Bên cạnh đó, công tác hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành cũng được quan tâm chú trọng kết hợp với việc tích cực tham gia các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức giúp cho nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của cán bộ, công chức Thanh tra Sở không ngừng được củng cố và nâng cao. Những kết quả đạt được trong tổ chức bộ máy thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao đã tạo nền móng cho hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, là nền tảng cơ bản để Thanh tra Sở phát huy ngày càng tốt hơn nữa vị trí, vai trò của mình trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố.

- Về hoạt động:

Trên cơ sở căn cứ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chiến lược, kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa và thể thao của thành

phổ và tình hình thực tiễn, Thanh tra Sở đã chủ động tham mưu, đề xuất và tiến hành thanh tra, kiểm tra trên nhiều lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra ngày càng đi vào chiều sâu. *(Trong 03 năm từ 2018 đến 2020, Thanh tra Sở đã tiến hành kiểm tra đối với 332 lượt cơ sở trên các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ karaoke, thể dục thể thao, trò chơi điện tử, quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật...; phát hiện và xử lý 30 cơ sở sai phạm, trong đó xử phạt hành chính đối với 16 cá nhân, 14 tổ chức với tổng số tiền phạt là 239.500.000 đồng và tịch thu, tiêu hủy 2575 đĩa hình không có tem nhãn và 135 xuất bản phẩm có tính chất mê tín dị đoan, tháo dỡ và tiêu hủy 15 băng zôn quảng cáo treo trái phép, không đúng quy định).*

Các hoạt động thanh tra, kiểm tra tuân thủ theo đúng quy trình của Luật Thanh tra, không gây phiền hà và làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra. Việc xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thực hiện đúng quy định tại Luật Thanh tra, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả và quyền liên quan; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 158/2013/NĐ-CP và Nghị định số 131/2013/NĐ-CP; Nghị định số 46/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao và các văn bản pháp luật liên quan, không làm phát sinh khiếu kiện.

Bên cạnh đó, qua thanh tra, kiểm tra, Thanh tra Sở đã kịp thời ngăn chặn, phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật chuyên ngành, quy định chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý của ngành đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành; đồng thời tổng kết rút kinh nghiệm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành để đề ra phương hướng công tác thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao trong thời gian tới và kiến nghị khắc phục sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật, đề xuất các giải pháp hữu ích cho công tác quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao. Từ đó, góp phần giữ gìn kỷ cương pháp luật chuyên ngành, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo lập, giữ gìn môi trường pháp lý trong sạch, công bằng, bình đẳng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Về tổ chức bộ máy:

+ Số lượng biên chế được giao của Thanh tra Sở còn hạn hẹp.

Thực tế, ngoài công tác thanh tra chuyên ngành thì theo Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, chức năng nhiệm vụ của Thanh tra Sở còn bao gồm các lĩnh vực thanh tra hành chính, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng chống tham nhũng... Nếu xét trên bình diện chung của việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác của Thanh tra Sở như thanh tra hành chính, tiếp công dân, thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, phòng chống tham nhũng... sẽ dẫn đến tình trạng quá tải công việc và phân tán, không tập trung, chuyên môn hóa trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành. Đặc biệt, trong những năm gần đây, Thanh tra Sở phải giải quyết nhiều đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Chỉ riêng nhiệm vụ giải quyết đơn thư như hiện nay, đặc biệt nếu nội dung đơn có nhiều tình tiết phức tạp thì thời gian giải quyết đơn sẽ kéo dài, việc tập trung giải quyết đơn đã chiếm phần nhiều thời gian làm việc của Thanh tra Sở. Tình trạng này dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Sở có lúc còn bị hạn chế. Ngược lại, đây cũng là một trong số những nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

+ Việc chuyển đổi vị trí công tác các chức danh theo định kỳ quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 /10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; Thông tư số 10/2014/TT-TTCP ngày 24/11/2014 của Thanh tra Chính phủ về quy định chi tiết danh mục vị trí công tác thanh tra của cán bộ, công chức trong các cơ quan thanh tra nhà nước phải định kỳ chuyển đổi khiến cho đội ngũ nhân sự thanh tra không được ổn định, thường xuyên có sự luân chuyển, điều động nội bộ từ lĩnh vực này sang lĩnh vực khác, nên mất nhiều thời gian để làm quen, tiếp cận, tích lũy kinh nghiệm và kiến thức chuyên ngành khiến cho việc xây dựng và đào tạo, quy hoạch đội ngũ gặp nhiều khó khăn.

+ Trình độ chuyên môn của một số công chức, Thanh tra viên vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định, chưa đáp ứng được hết yêu cầu của công việc, đặc biệt thanh tra trong lĩnh vực đòi hỏi những kiến thức chuyên sâu cả về chuyên ngành và kiến thức tổng hợp thuộc tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội.

- Về hoạt động:

+ Hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của Thanh tra Sở chưa thực hiện được hết các lĩnh vực quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao và còn có những hạn chế nhất định về chiều sâu.

Trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước như: bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; quyền tác giả và quyền liên quan; sản xuất phim, phát hành phim và phổ biến phim; về phòng, chống bạo lực gia đình; về hoạt động mỹ thuật; nhiếp ảnh; triển lãm; về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh; về thể dục, thể thao quần chúng; về thể thao thành tích cao; thể thao chuyên nghiệp; về thể dục, thể thao của các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao.... công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành còn bỏ ngõ.

Hoạt động thanh tra chuyên ngành thời gian qua mặc dù đã kịp thời ngăn chặn, phát hiện và xử lý nhiều sai phạm trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, tuy nhiên vẫn còn tình trạng nặng về kiểm tra, xử phạt về hồ sơ pháp lý hành chính, đôi lúc chưa chuyên sâu về việc xem xét các vấn đề về chuyên môn - kỹ thuật, đánh giá thực tiễn để qua đó kịp thời điều chỉnh cơ chế quản lý, chính sách pháp luật, chấn chỉnh sai phạm trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

+ Thực tế, hoạt động thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Sở trong giai đoạn 2018 - 2020 cho thấy chưa có trường hợp giao thanh tra viên tiến hành thanh tra độc lập; mặc dù Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao được thực hiện bởi đoàn thanh tra và do thanh tra viên tiến hành thanh tra độc lập.

+ Kinh phí hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động thanh tra dù đã được quan tâm đầu tư song vẫn còn những khó khăn nhất định, chưa tương xứng với yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Sở có lúc còn bị hạn chế. Kinh phí hoạt động khoảng 100 triệu đồng/năm là rất hạn chế, rất khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao đối với phạm vi quản lý về hoạt động, kinh doanh văn hóa và thể thao của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trang thiết bị phục vụ hoạt động thanh tra còn thiếu và lỗi thời nên việc phát hiện các hành vi vi phạm chưa được kịp thời.

+ Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm còn hạn chế. Hạn chế này xuất phát từ việc thiếu quy chế phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở với các bên có liên

quan do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn chưa ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa Thanh tra sở và các cơ quan công an, quản lý thị trường, thanh tra chuyên ngành khác, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan tổ chức có liên quan trên địa bàn như được giao tại Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Việc thiếu quy chế phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở với các bên có liên quan đã dẫn đến nhiều bất cập trong thực tiễn hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

c. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo Sở có lúc chưa tập trung, chưa thực sự quan tâm tổ chức và chỉ đạo công tác thanh tra, chưa coi thanh tra là một chức năng thiết yếu của công tác quản lý mà chỉ sử dụng như là một công cụ để xử lý các vụ việc cụ thể phát sinh trong quá trình quản lý. Thanh tra Sở vẫn chưa được coi là một công cụ đắc lực phục vụ hoạt động quản lý của Sở. Vì vậy, Thanh tra Sở chưa được đầu tư phát triển xứng tầm với vai trò, nhiệm vụ được giao.

Hai là, những ảnh hưởng, tác động của tình hình kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, thành phố Hải Phòng đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế - xã hội, cùng với đó, nhận thức và nhu cầu về hưởng thụ văn hóa, thể thao và chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn thành phố ngày càng được nâng cao. Trong điều kiện Đảng và Nhà nước ta đang chỉ đạo đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa và thể thao, nhiều cơ sở văn hóa và thể thao ngoài công lập tại thành phố được thành lập, trong đó có nhiều cơ sở là chi nhánh thuộc chuỗi các cơ sở văn hóa và thể thao lớn trong cả nước. Từ đó, vừa cung cấp cho người dân nhiều lựa chọn với các cơ sở văn hóa và thể thao có chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện kinh tế, vừa tạo động lực bền bỉ, thúc đẩy cạnh tranh giữa các cơ sở văn hóa và thể thao công lập và ngoài công lập để không ngừng nâng tầm chất lượng dịch vụ văn hóa và thể thao. Tuy nhiên, thực trạng ấy cũng đặt ra những thách thức cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, giám sát hoạt động của các cơ sở văn hóa và thể thao trong và ngoài công lập, đặc biệt là đối với các cơ sở văn hóa và thể thao ngoài công lập. Nhất là trong điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, các hình thức vi phạm pháp luật cũng trở nên tinh vi và khó phát hiện hơn.

Ba là, hệ thống các văn bản pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao còn chưa thực sự hoàn chỉnh, còn bộc lộ nhiều điểm bất hợp lý, lỗi

thời, không phù hợp với tình hình và yêu cầu của thực tiễn, dẫn đến sự trùng lặp về thẩm quyền và hoạt động ở một số lĩnh vực.

Bốn là, xuất phát từ hạn chế trong thực trạng tổ chức dẫn đến hạn chế trong hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Sự phụ thuộc quá lớn của Thanh tra Sở đối với cơ quan quản lý là Sở Văn hóa và Thể thao cả về tổ chức, nhân sự, kinh phí, trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, trong quá trình tiến hành thanh tra cũng như giai đoạn kết thúc, kết luận và kiến nghị xử lý ảnh hưởng phần nào đến tính chủ động và độc lập trong hoạt động của Thanh tra Sở. Bên cạnh đó, sự biến động về tổ chức đội ngũ nhân sự thanh tra và hạn chế về trình độ chuyên môn ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng cuộc thanh tra.

Tiểu kết chương 2

Tại Chương 2, Khóa luận đã phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao và thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng để tạo tiền đề, đề xuất giải pháp hoàn thiện và bảo đảm thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn thành phố Hải Phòng tại Chương 3. Cụ thể:

Trên cơ sở chỉ ra các quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao (quy định về tổ chức, hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao), Khóa luận đã phân tích, đánh giá những ưu điểm, đưa ra một số tồn tại, bất cập cụ thể trong các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

Tiếp theo, Khóa luận khái quát về thực trạng hoạt động văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng bao gồm những kết quả đạt được, những bất cập hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao.

Cuối cùng, Khóa luận xem xét việc thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng về tổ chức bộ máy và hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng; sau đó tập trung đánh giá ưu điểm, tồn tại hạn chế trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng

Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã đưa ra những quan điểm về hoàn thiện hệ thống pháp luật:

“Thể chế hoá kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hoá - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Phát huy cao độ nội lực, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia và định hướng xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, đồng thời tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; kết hợp hài hoà bản sắc văn hoá, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tính hiện đại của hệ thống pháp luật. Phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật. Tiến hành đồng bộ với cải cách hành chính, cải cách tư pháp, với những bước đi vững chắc; coi trọng số lượng và chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm; dự tính đầy đủ các điều kiện bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thi hành của pháp luật.” [1]

Trong hơn 15 năm qua, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên mọi mặt của đời sống xã hội. Một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần tạo nên thành công đó là công tác xây dựng hệ thống pháp luật và thi hành pháp luật trong thời gian qua đã được đẩy mạnh trên tất cả các lĩnh vực theo các yêu cầu, định hướng, giải pháp mà Nghị quyết số 48-NQ/TW đã đề ra.

Mặc dù vậy, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: Còn thiếu tính ổn định, nhiều lĩnh vực các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung trong thời gian ngắn, dẫn đến khó khăn trong áp dụng pháp luật; tính thống nhất của hệ thống pháp luật chưa cao, còn tồn tại những văn bản mâu thuẫn, chồng chéo; xây dựng pháp luật chưa thực sự gắn kết với tổ

chức thi hành pháp luật, làm giảm hiệu lực pháp luật; một số công đoạn trong quá trình xây dựng pháp luật chưa thực sự minh bạch; năng lực tổ chức thực thi pháp luật của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương vẫn còn những hạn chế nhất định. Ngoài ra, còn thiếu công cụ, tiêu chí chuẩn mực để đánh giá chất lượng hệ thống pháp luật nói chung và hiệu quả, hiệu lực thi hành pháp luật thực tế của hệ thống pháp luật nói riêng.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều biến động, diễn biến phức tạp, Việt Nam tiếp tục phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Cho đến nay, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế và quản lý đất nước. Đổi mới chính trị chưa đồng bộ, chưa mở đường cho đổi mới kinh tế. Nhiều chủ trương cải cách đúng đắn trong đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, ổn định kinh tế vĩ mô chậm được thể chế hóa hoặc chậm trễ, kéo dài trong tổ chức thực hiện. Mục tiêu tạo nền tảng cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được. Những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường chậm được khắc phục. Tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân vào bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị.

Bối cảnh trên đặt ra yêu cầu Đảng và Nhà nước ta phải tiếp tục đổi mới cả trong nhận thức và thực tiễn xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị, nhà nước pháp quyền, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và đổi mới cơ chế hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật. Trong đó, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước dân chủ, văn minh, giàu mạnh là hết sức quan trọng và cũng là nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong thời gian tới.

Mặt khác, tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao chịu sự điều chỉnh, tác động của hệ thống pháp luật nói chung trong đó có pháp luật chuyên ngành văn hóa và thể thao. Hoạt động thanh tra với mục đích hàng đầu là: “Phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục”. Trên thực tế, qua thanh tra, kiểm tra, Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng nhận thấy không chỉ pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao mà hệ thống pháp luật chuyên ngành văn hóa và thể thao cũng còn tồn tại, hạn chế, quy định chưa đồng bộ, thống nhất, thiếu tính khả thi,... Thực trạng này khiến cho không chỉ các tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước

của ngành mà các cơ quan có thẩm quyền quản lý khi thực thi nhiệm vụ cũng gặp vướng, đồng thời cũng tạo ra sơ hở để các tổ chức, cá nhân lách luật, trục lợi,...

Chính vì vậy, việc khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi với pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao là nhu cầu bức thiết để qua đó tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, là căn cứ pháp lý vững chắc để bảo đảm thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

3.2. Đổi mới tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao

Trong mô hình cũng như trong nội hàm của nền hành chính công mới, thanh tra được định dạng là một trong hai vị trí trụ cột của chu trình quản lý hành chính công. Một là, xây dựng, ban hành thể chế Nhà nước; hai là, thanh tra, kiểm tra. Như vậy, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của thanh tra là thực hiện cơ bản toàn bộ công đoạn hai của chu trình quản lý hành chính công. Nhưng, hệ thống luật pháp về thanh tra còn một số nội dung chưa phù hợp với Hiến pháp mới. Điều này đặt ra trách nhiệm phải định dạng lại một cách chuẩn mực các định chế mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thanh tra nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 2213/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2015 đã đề ra mục tiêu: “Xác lập địa vị pháp lý của các cơ quan thanh tra phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tăng cường tính tập trung, thống nhất, chủ động và tự chịu trách nhiệm trong tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra”[11]. Vì vậy, pháp luật thanh tra điều chỉnh tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao phải được sửa đổi, bổ sung một số điều trên cơ sở phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của ngành Thanh tra, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm về tổ chức, hoạt động thanh tra tiên tiến của các nước trên thế giới. Cụ thể:

Trước hết, cần sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra theo hướng kiện toàn về tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan thanh tra theo hướng có tính độc lập hơn để tránh việc cơ quan thanh tra phụ thuộc quá nhiều vào thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước cùng cấp.

Về vị trí của các cơ quan thanh tra, trong điều kiện hiện nay, cơ quan thanh tra vẫn thuộc cơ quan hành pháp. Tuy nhiên, không nên coi cơ quan thanh tra thuần túy như cơ quan chuyên môn khác của Chính phủ hoặc của UBND vì mặc dù nằm trong cơ quan hành pháp và là một bộ phận của cơ quan hành pháp nhưng cơ quan thanh tra có chức năng, nhiệm vụ đặc biệt hơn. Đây là cơ quan có tính chất giám sát hành chính, cơ quan phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật, phát hiện sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp khắc phục, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước. Chính vì tính chất đặc biệt này, cơ quan thanh tra cần được đảm bảo tính chủ động và tính độc lập tương đối.

Một là, hoàn thiện pháp luật về quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra các cấp theo hướng: Tổng Thanh tra Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra bộ, Chánh Thanh tra tỉnh theo đề nghị của bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra sở và Chánh Thanh tra huyện sau khi thống nhất với Giám đốc Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Như vậy, mới đảm bảo tính chủ động, tính độc lập tương đối của thanh tra các cấp và đảm bảo sự chỉ đạo của Tổng Thanh tra Chính phủ đối với các cơ quan thanh tra.

Hai là, cần phải tăng thẩm quyền cho Thanh tra Sở theo hướng tăng cường tính độc lập của Thanh tra Sở trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra và trong việc quyết định kết quả thanh tra. Giao quyền phê duyệt kế hoạch, chương trình thanh tra hàng năm cho Chánh Thanh tra Sở sau khi đã báo cáo thống nhất định hướng với Giám đốc Sở và Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố. Vai trò của Giám đốc Sở và Chánh Thanh tra tỉnh chỉ mang tính định hướng công tác thanh tra hàng năm (đối tượng, phạm vi, nội dung). Chánh Thanh tra sở sẽ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra sát với thực tế phù hợp với tình hình hoạt động quản lý nhà nước, không mang tính dàn trải và chịu trách nhiệm về công tác thanh tra trước Giám đốc Sở.

Ba là, cần nghiên cứu, khắc phục những bất cập trong trình tự, thủ tục, cách thức thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành tại Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản liên quan; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần sớm ban hành các quy định về quy trình thanh tra chuyên ngành đối với các lĩnh vực trong phạm vi quản lý của ngành để tập trung áp dụng đồng bộ, thống nhất.

3.3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ cấp thiết, cần được thực hiện thường xuyên đối với mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội, đặc biệt là đối với các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao và tổ chức, cá nhân là đối tượng của hoạt động thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đối với cơ quan, cá nhân thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, họ không chỉ cần nắm vững, mà cần phải hiểu về quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình để vận dụng trong thực tiễn, để tôn trọng và thực hiện pháp luật, không để xảy ra tình trạng lạm dụng hoặc xem nhẹ quy định của pháp luật; vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đối với các tổ chức, cá nhân là đối tượng của hoạt động thanh tra chuyên ngành, họ cần nắm vững, hiểu các quy định pháp luật chuyên ngành, về quyền và nghĩa vụ của mình để tổ chức hoạt động hợp pháp, hiệu quả. Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan cần nắm vững quyền, nghĩa vụ của mình liên quan đến thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao để thực hiện.

Để làm được điều đó, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như sau:

- Đối với đối tượng là cơ quan, cá nhân thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, cấp có thẩm quyền cần tổ chức các hội nghị tập huấn, trao đổi kinh nghiệm thường kì hàng năm để trao đổi kinh nghiệm, kết hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Xuất bản và gửi file điện tử những đặc san, sách chuyên ngành để cơ quan thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nghiên cứu và tra dồi học hỏi.

- Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong phạm vi quản lý và các đối tượng khác có liên quan, Sở Văn hóa và Thể thao cần phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tích cực, chủ động, sáng tạo trong thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp ban hành và các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật khác để đáp ứng nhu cầu thực tiễn công tác; chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động thanh tra chuyên ngành; đồng thời chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trong ngành có liên quan như Thanh tra, các Phòng Nghiệp vụ,... cùng các đơn vị có liên quan tổ chức hội nghị mời đại diện một số cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động thuộc phạm vi quản lý của ngành và các cơ quan truyền thông báo chí

để tuyên truyền, phổ biến về những quy định mới được ban hành sắp có hiệu lực pháp lý. Bên cạnh đó, hội nghị cũng là nơi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về quy định hiện hành của pháp luật chuyên ngành, những khó khăn của họ trong thực hiện pháp luật chuyên ngành để cấp có thẩm quyền có giải pháp tháo gỡ. Tiếp đó, các kênh thông tin của ngành cũng như các phương tiện thông tin đại chúng cũng cần thường xuyên cập nhật, đưa tin về các dự thảo văn bản pháp luật chuyên ngành, văn bản pháp luật chuyên ngành vừa được ban hành để các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện.

3.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ thanh tra chuyên ngành

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Vì thế, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra thực sự có đức, có tài là vấn đề then chốt, là nhân tố quyết định sự thành công hay thất bại của công tác thanh tra và cần phải được tiến hành công việc sau:

Thứ nhất, về công tác nhân sự:

Tiền hành đánh giá đội ngũ cán bộ thanh tra nhằm xác định chính xác số lượng, chất lượng để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo có sự kế thừa và phát huy; đảm bảo bố trí đúng lúc, đúng người, đúng việc.

Việc quy hoạch cán bộ dự bị lãnh đạo phải được gắn chặt với việc đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện đúng chính sách bổ nhiệm theo quy hoạch đối với cán bộ có đủ tiêu chuẩn, đã có nhiều năm kinh nghiệm. được đồng nghiệp trong đơn vị tín nhiệm, nhằm động viên khuyến khích cán bộ tích cực phấn đấu, gắn bó lâu dài với sự nghiệp thanh tra.

Thứ hai, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, thanh tra viên:

Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình và phương thức đào tạo bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu vào các chương trình giảng dạy, đặt ra các tình huống cụ thể diễn ra trong thực tế để học viên tự giải quyết nhằm nâng cao kỹ năng giải quyết công việc trong hoạt động thanh tra, tránh tình trạng học lý thuyết suông. Kết hợp đào tạo chính quy với các hình thức đào tạo không chính quy, đào tạo trong nước và gửi đào tạo nước ngoài về kiến thức pháp luật hành chính.

Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ thanh tra. Xử lý nghiêm đối với những cán bộ suy thoái đạo đức, tham nhũng, tiêu cực, có hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ ba, về chế độ, chính sách:

Việc hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, thanh tra văn hóa và thể thao góp phần khắc phục lối sống thực dụng, vừa động viên sự nhiệt tình hăng hái, củng cố đoàn kết thống nhất, đồng thời cũng là thực hiện công bằng xã hội.

Cải cách tiền lương theo quan điểm coi tiền lương là hình thức đầu tư trực tiếp cho con người, đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và hoạt động công vụ; đồng thời xây dựng chế độ, chính sách ưu đãi đối với lực lượng cán bộ thanh tra nói chung và thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng như: đối với cán bộ, thanh tra có thành tích và công trạng đặc biệt xuất sắc được nâng cấp bậc hàm trước thời hạn ngoài việc nâng lương trước thời hạn; mở rộng đối tượng và thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề theo hướng phụ cấp thâm niên nghề thanh tra được tính cho công chức từ khi công tác tại các cơ quan thanh tra thay vì khi được bổ nhiệm thanh tra viên như hiện nay...

3.5. Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động thanh tra

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động thanh tra, cần tạo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các cán bộ trong hoạt động thanh tra. Việc tăng cường điều kiện đảm bảo hoạt động thanh tra giúp cho các cán bộ thanh tra có điều kiện làm việc tốt hơn, hoàn thành nhiệm vụ công tác đúng thời gian với chất lượng cao nhất.

Những năm qua, được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Văn hoá và Thể thao nên cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện phục vụ hoạt động thanh tra của lực lượng thanh tra chuyên ngành Văn hoá, Thể thao cơ bản đảm bảo. Số lượng phương tiện, trang thiết bị gồm: thiết bị đo cường độ âm thanh, thiết bị đo độ ồn; thiết bị đo cường độ ánh sáng; thiết bị đo độ PH, tiêu chuẩn nước bể bơi; máy đo diện tích bảng, biển quảng cáo... đã được trang bị cơ bản đầy đủ. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra đáp ứng được nhu cầu thực tiễn trong tình hình mới cần thiết phải:

- Bổ sung kinh phí hoạt động cho cơ quan thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ Trung ương đến địa phương.

- Tiếp tục trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho hoạt động thanh tra theo Thông tư số 01/2017/TT-BVHTTDL ngày 24/02/2017 của Bộ VHTT&DL như: phương tiện vận chuyển chuyên dùng (xe ô tô, mô tô, xuồng, canô chuyên

dùng); thiết bị đo nhanh nước thải; thiết bị đo độ bụi không khí, chất lượng không khí; thiết bị ghi âm, ghi hình, máy ảnh; máy tính xách tay, máy in cầm tay; máy fax, máy photocopy, máy scan...

- Ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra: xây dựng phần mềm lưu trữ, số hóa hồ sơ thanh tra và số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và thể thao.

Tiểu kết chương 3

Trong chương này, trên cơ sở những vấn đề về lý luận pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao và đánh giá thực trạng hệ thống pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, thực tiễn thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Khóa luận đã đề cập đến những giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng và các địa phương trên cả nước xuất phát từ định hướng của Đảng, Nhà nước về công tác thanh tra và yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra chuyên ngành Văn hóa và Thể thao. Cụ thể đó là 05 giải pháp:

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật chuyên ngành văn hóa và thể thao nói riêng.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ thanh tra chuyên ngành.

- Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động thanh tra.

Thông qua những giải pháp được trình bày trong Khóa luận, em mong muốn pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao ngày càng hoàn thiện cùng với đó là sự đáp ứng các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, từ điều kiện về con người, tài chính đến trang bị, phương tiện kỹ thuật, công nghệ... để pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao được đảm bảo thực hiện một cách hiệu quả nhất.

KẾT LUẬN

Như trên đã trình bày, nghiên cứu về pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao từ thực tiễn trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong quá trình phát triển kinh tế thị trường, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trong tình hình hiện nay là một đòi hỏi tất yếu khách quan và cấp thiết, nhất là đối với thành phố Hải Phòng, một thành phố năng động, có đà kinh tế phát triển, có tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa mạnh. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng trong những năm qua đã đạt được những thành tựu quan trọng nhất định. Tuy nhiên, để bảo đảm thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao còn phải bổ sung, kiện toàn, hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, bám sát mục tiêu nghiên cứu, khóa luận đã hoàn thành được một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, khóa luận đã đưa ra các khái niệm về thanh tra, thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao, pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao; đồng thời làm rõ đặc điểm, vai trò và nội dung của pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao.

Thứ hai, phân tích thực trạng pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2020; chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng, đồng thời chỉ rõ nguyên nhân của chúng.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành văn hóa và thể thao tại thành phố Hải Phòng, trên cơ sở thực trạng tổ chức và hoạt động, cũng như theo định hướng phát triển tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra nói chung ở Việt Nam.

Em hi vọng rằng, những kết quả nghiên cứu của đề tài này có thể góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng nói riêng và trên toàn quốc nói chung trong thời gian tới, trong bối cảnh Đảng và Nhà nước chú trọng phát triển văn hóa như kinh tế, văn hóa là động lực cho phát triển xã hội; thể dục thể thao phục vụ đắc lực nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân, rèn luyện con người mới phát triển toàn diện.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2011), *Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 Quy định về Thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra*, Hà Nội.
3. Chính phủ (2012), *Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 Quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành*, Hà Nội.
4. Chính phủ (2016), *Nghị định số 173/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành văn hóa, thể thao và du lịch*, Hà Nội.
5. Đại học Luật (2008), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
6. Hoàng Xuân Thuận (2018), *Tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành xây dựng tỉnh Quảng Bình*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý công – Học viện Hành chính quốc gia.
7. Hồ Thị Thu An (2015), *Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật về thanh tra chuyên ngành*, www.giri.ac.vn.
8. Lê Thị Thu Hiền (2015), *Hoạt động thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về môi trường của Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nội*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
9. Lê Thị Thu Oanh (2004), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong tổ chức và hoạt động của thanh tra ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
10. Nguyễn Đức Giang (2017), *Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý công – Học viện Hành chính quốc gia.
11. Nguyễn Huy Hoàng (2014), *Vai trò của các cơ quan thanh tra nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, www.giri.ac.vn
12. Nguyễn Huy Hoàng (2014), *Định hướng xây dựng chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, www.giri.ac.vn.
13. Nguyễn Hữu Thành (2019), *Thanh tra trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng – Từ thực tiễn Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương*, Luận văn Thạc sỹ Luật học – Học viện Hành chính quốc gia.

14. Nguyễn Minh Trinh (2018), *Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn Thạc sỹ Luật học – Học viện Hành chính quốc gia.
15. Nguyễn Thái Hồng (2011), *Các nguyên tắc trong hoạt động thanh tra - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đề tài cấp Bộ, Thanh tra Chính phủ, Hà Nội.
16. Nguyễn Tuấn Khanh (2014), *Tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đề tài cấp Bộ, Thanh tra Chính phủ, Hà Nội.
17. Nguyễn Tuấn Linh (2016), *Pháp luật về thanh tra chuyên ngành y tế từ thực tiễn tỉnh Hà Nam*, Luận văn Thạc sỹ Luật học – Học viện Hành chính quốc gia.
18. Nguyễn Thị Thục (2012), *Tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra chuyên ngành ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
19. Nguyễn Thị Vy (2019), *Định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, www.tapchicongsan.org.vn.
20. Quốc hội (2010), *Luật số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010, Luật Thanh tra*, Hà Nội.
21. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
22. Tạ Thu Thủy (2015), *Hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả trung tập, quản lý và sử dụng công tác viên thanh tra trong hoạt động thanh tra*, www.giri.ac.vn.
23. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 2213/QĐ-TTg ngày 08/12/2015 về việc Ban hành Chiến lược phát triển Ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.
24. Thượng tá Vũ Hồng Thanh, Thanh tra viên cao cấp (2017), *Chủ thể tiến hành thanh tra chuyên ngành: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, www.thanhtravietnam.vn
25. Trần Quốc Trọng (2015), *Hồ Chí Minh với công tác thanh tra*, www.thanhtra.com.vn.